

## DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THỰC HIỆN TRONG NĂM 2023 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC

| STT        | Tên công trình  | Mã đất | Diện tích kế hoạch (ha) | Diện tích hiện trạng (ha) | Tăng thêm      |                      | Địa điểm (xã, phường) | Cơ sở pháp lý   | Năm đăng ký thực hiện | Ghi chú   |
|------------|---|--------|-------------------------|---------------------------|----------------|----------------------|-----------------------|---|-----------------------|---|
|            |   |        |                         |                           | Diện tích (ha) | Sử dụng vào loại đất |                       |   |                       |   |
| <b>I</b>   | <b>Công trình, dự án được phân bổ trong kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh</b>           |        |                         |                           |                |                      |                       |   |                       |   |
| <b>1.1</b> | <b>Công trình, dự án mục đích quốc phòng, an ninh</b>                               |        |                         |                           |                |                      |                       |   |                       |   |
| <b>a</b>   | <b>Công trình chuyển tiếp</b>   |        |                         |                           |                |                      |                       |   |                       |   |
| 1          | Trụ sở công an Tp. Phú Quốc (Vị trí mới)  | CAN    | 6,03                    |                           | 6,03           | CLN                  | Cửa Dương             |   | Năm 2022              |   |
| 2          | Trạm xuất nhập cảnh sân bay quốc tế và đồn công an khu vực sân bay.                 | CAN    | 2,00                    |                           | 2,00           | CLN                  | Dương Tơ              | - Thông báo 212/TB-HĐND ngày 8/9/2017 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang.<br>- Đã phê duyệt phương án bồi thường theo quyết định số 5658/QĐ-UBND ngày 22/12/2013.  | Năm 2020              | - UBND thành phố đã có báo cáo UBND tỉnh về việc giao đất.  |
| 3          | Kho quân khí thuộc Bộ tư lệnh Vùng 5 Hải Quân                                       | CQP    | 15,16                   |                           | 15,16          | RPH                  | Dương Tơ              | - Công văn chấp thuận chủ trương: 993/VP-KTCN ngày 29/3/2013 của Văn phòng UBND tỉnh.<br>- Văn bản 1215/UBND-KTCN ngày 18/9/2019 về việc chấp thuận điều chỉnh, bổ sung công trình vào kế hoạch SDD năm 2019.<br>- Hợp đồng lập PABT: 9/2018/BBT ngày 20/4/2018.<br>- Đã hoàn chỉnh hồ sơ ban hành thông báo thu hồi đất chuyển phòng Tài nguyên ngày 20/8/2019.  | Năm 2020              | - QĐ phê duyệt PA: Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 11/5/2021: diện tích 9,3ha (Đã phê duyệt phương án chính, đang lập phương án bổ sung với diện tích 5,86ha).<br>- Đã có quyết định giao đất cho Ban QLKKTPQ. |
| 4          | Dự án xây dựng địa trạm Rada 30, TĐ rada 294, SD 367                                | CQP    | 0,12                    |                           | 0,12           | CLN                  | Dương Tơ              | - Quyết định 2674/QĐ-UBND ngày 04/11/2015 của UBND tỉnh.<br>- Đã phê duyệt phương án bồi thường theo quyết định số 6991/QĐ-UBND ngày 13/7/2017.   | Năm 2020              | - Đã giao đất 1 phần để thực hiện dự án.<br>- Đang vướng xét nguồn gốc đất (do thay đổi chủ sử dụng đất).   |
| <b>b</b>   | <b>Công trình đăng ký mới</b>   |        |                         |                           |                |                      |                       |   |                       |   |
| 1          | Công trình an ninh quốc phòng (mật danh: SV5-02.2 thuộc Bộ Tư lệnh Vùng 5 Hải Quân) | CQP    | 7,00                    |                           | 7,00           | CLN, RPH             | Dương Tơ              | - Công văn số 52/VP-KT ngày 25/8/2022 của Văn phòng HĐND và UBND thành phố Phú Quốc về việc đăng ký nhu cầu thực hiện dự án công trình an ninh quốc phòng năm 2023.<br>- Công văn số 2902/BTL-PTM ngày 22/8/2022 của Bộ Tư lệnh Vùng 5 về việc đăng ký nhu cầu thực hiện dự án công trình an ninh quốc phòng năm 2023.  | ĐKM Năm 2023          |   |
| 2          | Tiểu đoàn Đặc công nước lữ đoàn 5/BTL Đặc công (Bộ Tư lệnh Đặc Công).               | CQP    | 8,00                    |                           | 8,00           | RDD                  | Bãi Thơm              | - Công văn số 53/VP-KT ngày 25/8/2022 của Văn phòng HĐND và UBND thành phố Phú Quốc về việc đăng ký nhu cầu thực hiện công trình, dự án Tiểu đoàn Đặc công nước lữ đoàn 5/BTL Đặc công năm 2023.<br>- Công văn số 2293/BC-TM ngày 22/8/2022 của Bình chủng Đặc công về việc đăng ký nhu cầu thực hiện công trình, dự án Tiểu đoàn Đặc công nước lữ đoàn 5/BTL Đặc công năm 2023 trên địa bàn Tp. Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. | ĐKM Năm 2023          |   |

| STT       | Tên công trình   | Mã đất | Diện tích<br>kế hoạch<br>(ha) | Diện tích<br>hiện trạng<br>(ha) | Tăng thêm         |                         | Địa điểm (xã,<br>phường) | Cơ sở pháp lý   | Năm đăng ký<br>thực hiện | Ghi chú   |
|-----------|--|--------|-------------------------------|---------------------------------|-------------------|-------------------------|--------------------------|---|--------------------------|---|
|           |  |        |                               |                                 | Diện tích<br>(ha) | Sử dụng vào<br>loại đất |                          |   |                          |   |
| 1.2       | <i>Công trình, dự án để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng</i>   |        |                               |                                 |                   |                         |                          |   |                          |   |
| <b>II</b> | <b>Các công trình, dự án còn lại</b>   |        |                               |                                 |                   |                         |                          |   |                          |   |
| 2.1       | <i>Công trình, dự án do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất</i>  |        |                               |                                 |                   |                         |                          |   |                          |   |
| <b>a</b>  | <b>Công trình chuyển tiếp</b>  |        |                               |                                 |                   |                         |                          |   |                          |   |
| 1         | Đường Trần Hưng Đạo (đoạn từ ngã ba Suối Mây đến ngã ba sân bay Dương Tơ)  | DGT    | 3,42                          |                                 | 3,42              | CLN                     | Dương Tơ                 | - Nghị quyết 56/NQ/HĐND ngày 13/12/2021 của HĐND tỉnh Kiên Giang.   | Năm 2022                 |   |
| 2         | Đường xuống biển số 2 (khu du lịch Bà Kèo - Cửa Lấp)   | DGT    | 0,19                          |                                 | 0,19              | CLN                     | Dương Đông               | - Nghị quyết 56/NQ/HĐND ngày 13/12/2021 của HĐND tỉnh Kiên Giang.   | Năm 2022                 |   |
| 3         | Đường Cách Mạng Tháng tám - Trục Đông Tây  | DGT    | 16,12                         |                                 | 16,12             | CLN                     | Dương Đông               | - Nghị quyết 56/NQ/HĐND ngày 13/12/2021 của HĐND tỉnh Kiên Giang.   | Năm 2022                 |   |
| 4         | Đường Ngô Quyền (đoạn từ cầu Nguyễn Trung Trực đến cầu Hùng Vương)   | DGT    | 4,84                          |                                 | 4,84              | CLN                     | Dương Đông               | - Nghị quyết 56/NQ/HĐND ngày 13/12/2021 của HĐND tỉnh Kiên Giang.   | Năm 2022                 |   |
| 5         | Đường xuống biển số 13 (khu du lịch Bà Kèo - Cửa Lấp)  | DGT    | 0,38                          |                                 | 0,38              | CLN                     | Dương Tơ                 | - Nghị quyết 56/NQ/HĐND ngày 13/12/2021 của HĐND tỉnh Kiên Giang.   | Năm 2022                 |   |
| 6         | Đường Bạch Đằng (đoạn từ Lý Tự Trọng đến cầu Hùng Vương)   | DGT    | 4,04                          |                                 | 4,04              | CLN                     | Dương Đông               | - Nghị quyết 56/NQ/HĐND ngày 13/12/2021 của HĐND tỉnh Kiên Giang.   | Năm 2022                 |   |
| 7         | Đường Trần Hưng Đạo (đoạn từ ngã năm đến ngã ba Dương Đông - Cửa Cạn) + cầu Lý Tự Trọng  | DGT    | 8,91                          |                                 | 8,91              | CLN                     | Dương Đông               | - Nghị quyết 56/NQ/HĐND ngày 13/12/2021 của HĐND tỉnh Kiên Giang.   | Năm 2022                 |   |
| 8         | Đường Trần Hưng Đạo (đoạn từ ngã năm đến vòng xoay ngã ba Suối Mây)  | DGT    | 14,00                         |                                 | 14,00             | CLN                     | Dương Đông,<br>Dương Tơ  | - Nghị quyết 56/NQ/HĐND ngày 13/12/2021 của HĐND tỉnh Kiên Giang.   | Năm 2022                 |   |
| 9         | Hồ điều tiết Dương Đông  | DTL    | 67,33                         |                                 | 67,33             | CLN                     | Dương Đông               | - Nghị quyết 56/NQ/HĐND ngày 13/12/2021 của HĐND tỉnh Kiên Giang.   | Năm 2022                 |   |
| 10        | Rạch ông Tri   | DTL    | 6,00                          |                                 | 6,00              | CLN                     | Dương Đông               | - Nghị quyết 56/NQ/HĐND ngày 13/12/2021 của HĐND tỉnh Kiên Giang.   | Năm 2022                 |   |
| 11        | Xây dựng bờ kè công viên đoạn cong   | DTL    | 0,77                          |                                 | 0,77              | CLN                     | Dương Đông               | - Nghị quyết 56/NQ/HĐND ngày 13/12/2021 của HĐND tỉnh Kiên Giang.   | Năm 2022                 |   |
| 12        | Khu Trung tâm hành chính Phú Quốc  | TSC    | 15,90                         |                                 | 15,90             | CLN                     | Dương Đông               | - Nghị quyết 56/NQ/HĐND ngày 13/12/2021 của HĐND tỉnh Kiên Giang.   | Năm 2022                 |   |
| 13        | Khu Trung tâm hành chính An Thới   | TSC    | 1,50                          |                                 | 1,50              | CLN                     | An Thới                  | - Nghị quyết 56/NQ/HĐND ngày 13/12/2021 của HĐND tỉnh Kiên Giang.   | Năm 2022                 |   |
| 14        | Dự án đầu tư xây dựng công trình nâng cấp, mở rộng đường Dương Đông - Cửa Cạn - Gành Dầu và xây dựng mới nhánh nối với đường trục Nam Bắc, huyện Phú Quốc. | DGT    | 14,02                         |                                 | 14,02             | CLN, RPH                | Cửa Dương                | - Quyết định số 1754/QĐ-UBND ngày 31/7/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc thay đổi quy mô, địa điểm và số lượng công trình giao thông; bổ sung Danh mục dự án cần thu hồi đất; Danh mục dự án có nhu cầu sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ thực hiện trong năm 2020 trên địa bàn tỉnh.<br>- Quyết định số 1752/QĐ-UBND ngày 02/8/2019 của UBND tỉnh Kiên Giang về phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình.<br>- Quyết định số 2908/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2020 trên địa bàn tỉnh. | Năm 2020                 | - Đã ban hành Thông báo thu hồi đất: 26/6/2021.<br>- Đã đo đạc được 51 hộ dân và tổ chức.<br>- Đã phê duyệt PABT. |

| STT      | Tên công trình  | Mã đất | Diện tích kế hoạch (ha) | Diện tích hiện trạng (ha) | Tăng thêm      |                      | Địa điểm (xã, phường) | Cơ sở pháp lý   | Năm đăng ký thực hiện | Ghi chú  |
|----------|---|--------|-------------------------|---------------------------|----------------|----------------------|-----------------------|---|-----------------------|--|
|          |   |        |                         |                           | Diện tích (ha) | Sử dụng vào loại đất |                       |   |                       |  |
| 15       | Công trình đường số 12 (thuộc khu du lịch Kèo - Cửa Lấp giai đoạn 1)  | DGT    | 0,23                    |                           | 0,23           | CLN                  | Dương Đông            | - Quyết định số 1763/QĐ-UBND ngày 27/3/2020 về việc Điều chỉnh quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình đường số 12 (Bà kèo - Cửa Lấp).<br>- Hợp đồng lập PABT: 02/2017/BBT ngày 14/2/2017.   | Năm 2020              | - Đã ban hành Thông báo thu hồi đất.   |
| 16       | Trạm ngắt Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang (giai đoạn 1 đầu tư phần 110kV), địa điểm xã Hàm Ninh. (Đã bao gồm đường vào trạm 0,60ha) | DNL    | 5,31                    |                           | 5,31           | CLN                  | Hàm Ninh              | - Công văn số 1350/UBND-KTCN ngày 29/8/2019 của UBND tỉnh về việc chấp thuận điều chỉnh, bổ sung công trình vào kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của huyện Phú Quốc.<br>- Đang hoàn chỉnh hồ sơ ban hành thông báo thu hồi đất.  | Năm 2020              | - Đã ban hành Thông báo thu hồi đất: 15/4/2020.  |
| 17       | Đường dây 220kV Kiên Bình - Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, địa điểm thị trấn An Thới.   | DNL    | 0,32                    |                           | 0,32           | CLN                  | An Thới               | - Công văn số 1350/UBND-KTCN ngày 29/8/2019 của UBND tỉnh về việc chấp thuận điều chỉnh, bổ sung công trình vào kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của huyện Phú Quốc.<br>- Đang hoàn chỉnh hồ sơ ban hành thông báo thu hồi đất.  | Năm 2020              | - QĐ phê duyệt PA: Quyết định số 5807/QĐ-UBND Ngày 22/10/2020 (Hiện tại đang điều chỉnh lập phương án bổ sung trụ số 157, 159).<br>- Đã đưa vào dự dựng (đóng điện); đang lập PABT hành lang an toàn điện. |
| 18       | Đường dây 110kV Phú Quốc - Bắc Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, địa điểm các xã (Dương Tơ, Cửa Cạn, Cửa Dương và Dương Đông).       | DNL    | 0,88                    |                           | 0,88           | CLN                  | Các xã                | - Công văn số 1350/UBND-KTCN ngày 29/8/2019 của UBND tỉnh về việc chấp thuận điều chỉnh, bổ sung công trình vào kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của huyện Phú Quốc.   | Năm 2020              | - Đã ban hành Thông báo thu hồi đất: 18/12/2019.<br>- Đã đo đạc kiểm kê các trụ, đang xét nguồn gốc đất.   |
| 19       | Đường dây 110kV Phú Quốc - Nam Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, địa điểm các xã (Hàm Ninh, Dương Tơ và An Thới).                    | DNL    | 2,12                    |                           | 2,12           | CLN                  | Các xã                | - Công văn số 1350/UBND-KTCN ngày 29/8/2019 của UBND tỉnh về việc chấp thuận điều chỉnh, bổ sung công trình vào kế hoạch sử dụng đất năm 2019 Phú Quốc.   | Năm 2020              | - Đã ban hành Thông báo thu hồi đất: 15/5/2020.  |
| 20       | Xây dựng hồ Cửa Cạn   | DTL    | 165,00                  |                           | 165,00         | CLN                  | Cửa Dương             | - Quy hoạch chi tiết 1/500: Chưa lập QHCT 1/500.  | Năm 2020              | - Sở Nông nghiệp và PTNT làm chủ đầu tư.   |
| <b>b</b> | <b>Công trình đăng ký mới</b>   |        |                         |                           |                |                      |                       |   |                       |  |
| 1        | Đường vào đền thờ các anh hùng liệt sỹ.   | DGT    | 0,01                    |                           | 0,01           | CLN                  | Dương Đông            | - Quyết định số 3125/QĐ-UBND ngày 27/6/2022 của UBND thành phố Phú Quốc về chủ trương đầu tư dự án.<br>- Quyết định số 155/QĐ-BQLKKTQP ngày 22/8/2022.<br>- Quyết định số 4541/QĐ-UBND ngày 27/9/2022 về việc giao điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Phú Quốc.  | ĐKM<br>Năm 2023       |  |
| 2        | Nâng cấp, cải tạo nút giao, giải phân cách giữa đường Trần Hưng Đạo (đoạn từ ngã 5 đến công chèo).                            | DGT    | 2,00                    |                           | 2,00           | CLN                  | Dương Đông            | - Quyết định số 4135/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 của UBND thành phố Phú Quốc về chủ trương đầu tư dự án.<br>- Quyết định 3954/QĐ-UBND ngày 02/8/2022 của UBND thành phố Phú Quốc về việc phê duyệt nhiệm vụ và cho phép chuẩn bị đầu tư.<br>- Quyết định số 4541/QĐ-UBND ngày 27/9/2022 về việc giao điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Phú Quốc. | ĐKM<br>Năm 2023       |  |

| STT | Tên công trình   | Mã đất | Diện tích<br>kế hoạch<br>(ha) | Diện tích<br>hiện trạng<br>(ha) | Tăng thêm         |                         | Địa điểm (xã,<br>phường) | Cơ sở pháp lý  | Năm đăng ký<br>thực hiện | Ghi chú |
|-----|--|--------|-------------------------------|---------------------------------|-------------------|-------------------------|--------------------------|--|--------------------------|---------|
|     |  |        |                               |                                 | Diện tích<br>(ha) | Sử dụng vào<br>loại đất |                          |  |                          |         |
| 3   | Tuyến đường đèo nối từ đường Rạch Vem -<br>Gành Dầu vào dự án Đảo Lam Ngọc.  | DGT    | 1,35                          |                                 | 1,35              | RDD                     | Gành Dầu                 | - Quyết định số 4136/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 của<br>UBND thành phố Phú Quốc về chủ đầu tư dự án Tuyến<br>đường đèo nối từ đường Rạch Vem - Gành Dầu vào dự án<br>Đảo Lam Ngọc.<br>- Quyết định số 4541/QĐ-UBND ngày 27/9/2022 về việc<br>giao điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2022<br>nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Phú<br>Quốc.   | ĐKM<br>Năm 2023          |         |
| 4   | Hồ chứa nước Thổ Châu  | DTL    | 5,00                          |                                 | 5,00              | CLN                     | Thổ Châu                 | - Lấy đất quốc phòng.  | ĐKM<br>Năm 2023          |         |
| 5   | Trạm y tế phường Dương Đông  | DYT    | 0,23                          |                                 | 0,23              | CLN                     | Dương Đông               | - Quyết định số 2965/QĐ-UBND ngày 14/6/2022 về việc<br>phê duyệt nhiệm vụ và cho phép chuẩn bị đầu tư dự án<br>Trạm y tế phường Dương Đông.  | ĐKM<br>Năm 2023          |         |
| 2.2 | <i>Công trình, dự án thực hiện mà phải thu hồi<br/>đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa<br/>phương.</i>   |        |                               |                                 |                   |                         |                          |  |                          |         |
| a   | <i>Công trình chuyển tiếp</i>  |        |                               |                                 |                   |                         |                          |  |                          |         |
| 1   | Khu du lịch sinh thái và sân golf Bãi Sao.   | TMD    | 10,84                         |                                 | 10,84             | CLN                     | An Thới                  | - Công văn 2744/VP-KTCN ngày 7/9/2010<br>- Quy hoạch chi tiết 1/500: Quyết định số 161/QĐ-<br>BQLKKTQP, ngày 28/7/2021<br>- Thông báo chấp thuận tách dự án số 137/TB-VP ngày<br>01/02/2019.   | Năm 2022                 |         |
| 2   | Dự án Cáp treo và quần thể vui chơi giải trí biển<br>Hòn Thơm - Phú Quốc tại thị trấn An Thới, xã<br>Hòn Thơm, huyện Phú Quốc (nay là phường An<br>Thới, thành phố Phú Quốc) | TMD    | 46,66                         |                                 | 46,66             | RPH                     | An Thới                  | - Giấy chứng nhận đầu tư: 4540008520 ngày 11/11/2015;<br>chứng nhận thay đổi lần 7 ngày 14/12/2021.<br>- Quyết định số 486/QĐ-TTg ngày 30/3/2021 của Thủ<br>tướng Chính Phủ phê duyệt Điều chỉnh cục bộ điều chỉnh<br>Quy hoạch chung xây dựng đảo Phú Quốc, tỉnh Kiên<br>Giang đến năm 2030.<br>- Thông báo số 229/TB-VP ngày 20/12/2021 của Văn<br>phòng HĐND và UBND thành phố Phú Quốc về Kết luận<br>của Phó chủ tịch UBND thành phố Trần Chiến Thắng tại<br>cuộc họp thông qua báo cáo thẩm định phương án bổ sung<br>bồi thường về đất đai, cây trồng và vật kiến trúc của các<br>hộ dân trong khu quy hoạch xây dựng dự án Cáp treo và<br>quần thể vui chơi giải trí biển Hòn Thơm - Phú Quốc. | Năm 2022                 |         |
| 3   | Dự án Cáp treo và quần thể vui chơi giải trí biển<br>Hòn Thơm - Phú Quốc tại thị trấn An Thới, xã<br>Hòn Thơm, huyện Phú Quốc (nay là phường An<br>Thới, thành phố Phú Quốc) | TMD    | 3,34                          |                                 | 3,34              | RPH                     | An Thới                  | - Thực hiện theo bản án số 23/2020/HC-ST ngày<br>08/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.  | Năm 2022                 |         |
| 4   | Khu Dịch vụ du lịch Phú Quốc.  | TMD    | 10,00                         |                                 | 10,00             | CLN                     | Dương Tơ                 | - Công văn 1913/VP-KTCN ngày 23/5/2012.<br>- Quy hoạch 1/2000: Quyết định số 978 ngày 24/7/2017.<br>- Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số 209 ngày<br>08/9/2021   | Năm 2022                 |         |

| STT | Tên công trình  | Mã đất | Diện tích<br>kế hoạch<br>(ha) | Diện tích<br>hiện trạng<br>(ha) | Tăng thêm         |                         | Địa điểm (xã,<br>phường) | Cơ sở pháp lý  | Năm đăng ký<br>thực hiện | Ghi chú |
|-----|---|--------|-------------------------------|---------------------------------|-------------------|-------------------------|--------------------------|--|--------------------------|---------|
|     |   |        |                               |                                 | Diện tích<br>(ha) | Sử dụng vào<br>loại đất |                          |  |                          |         |
| 5   | Khu nghỉ dưỡng Escapa Resort & Spa.   | TMD    | 2,44                          |                                 | 2,44              | CLN                     | Cửa Dương                | - Công văn 974/VP-KTCN ngày 21/3/2012;<br>- Đã cấp CNĐT 56 121 001 039 ngày 30/12/2014. Thay<br>đổi lần 3 ngày 16/12/2018 (mã số 4403245706).<br>- Đã có ý kiến TKCS ngày 19/01/2018.  | Năm 2022                 |         |
| 6   | Trường đào tạo nghề và khu phức hợp<br>Taekwang Phú Quốc (Trong đó: diện tích<br>Trường đào tạo nghề là 7,93ha) | TMD    | 112,92                        | 7,93                            | 104,99            | CLN                     | Hàm Ninh                 | - Văn bản 727/UBND-KTTH ngày 05/8/2015.<br>- Quy hoạch chi tiết 1/500: 3340/QĐ-UBND, ngày<br>31/12/15<br>- Quyết định chủ trương số 149 ngày 14/9/2016.<br>- Cấp giấy phép xây dựng ngày 01/3/2017.  | Năm 2022                 |         |
| 7   | Khu Nghỉ dưỡng cao cấp tại Bãi Sao.   | TMD    | 8,11                          |                                 | 8,11              | CLN                     | An Thới                  | Công văn số 2744/VP-KTCN ngày 07/9/2010 của Văn<br>phòng UBND tỉnh Kiên Giang về việc chấp thuận chủ<br>trương theo đề xuất của BQLĐTPT đảo Phú Quốc tại Tờ<br>trình số 51/TTr-BQLPTPQ, ngày 12/8/2010.<br>- Giấy Chứng nhận đầu tư số: 56 121 000 990 do Ban<br>Quản lý Đầu tư Phát triển đảo Phú Quốc cấp ngày<br>01/7/2014.<br>- Quy hoạch chi tiết 1/500: 108/QĐ-BQLPTPQ ngày<br>09/10/2012 của Ban quản lý phát triển đảo Phú Quốc.   | Năm 2022                 |         |
| 8   | Khu du lịch sinh thái Vũng Bầu (Giai đoạn 2).   | TMD    | 18,40                         |                                 | 18,40             | CLN                     | Cửa Cạn                  | - Công văn số 2280/VP-TH ngày 22/9/2008 của Văn<br>phòng UBND tỉnh Kiên Giang, thông báo ý kiến chỉ đạo<br>của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang về việc chủ trương<br>đầu tư đối với dự án tại Vũng Bầu.<br>- Quy hoạch chi tiết 1/2000: 1375/QĐ-UBND ngày<br>06/6/2008 của UBND tỉnh Kiên Giang.<br>- Quy hoạch chi tiết 1/500: 25/QĐ-UBND ngày<br>05/01/2012 của UBND tỉnh Kiên Giang.<br>- Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư cấp đổi lần 4 ngày<br>19/6/2019 do Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc.<br>- Quyết định số: 38/QĐ-BQLPTPQ của Ban Quản lý Đầu<br>tư Phát triển đảo Phú Quốc ngày 21/04/2015 về việc điều<br>chỉnh phần diện tích đất cho thuê tại Điều 1 của Quyết<br>định số 75/QĐ-BQLPTPQ ngày 26/6/2014. | Năm 2022                 |         |

| STT | Tên công trình   | Mã đất | Diện tích<br>kế hoạch<br>(ha) | Diện tích<br>hiện trạng<br>(ha) | Tăng thêm         |                         | Địa điểm (xã,<br>phường) | Cơ sở pháp lý  | Năm đăng ký<br>thực hiện | Ghi chú |
|-----|--|--------|-------------------------------|---------------------------------|-------------------|-------------------------|--------------------------|--|--------------------------|---------|
|     |  |        |                               |                                 | Diện tích<br>(ha) | Sử dụng vào<br>loại đất |                          |  |                          |         |
| 9   | Khu du lịch Phương Tùng Anh Phú Quốc.                                    | TMD    | 4,91                          |                                 | 4,91              | CLN                     | Dương Đông               | - Công văn số 5445/VP-KT ngày 03/9/2020 của Văn phòng UBND tỉnh Kiên Giang thông báo ý kiến của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Minh Thành về việc chuyển đổi pháp nhân thực hiện dự án.<br>- Quyết định chủ trương đầu tư số 131/QĐ-BQLKKTQP ngày 18/8/2016; Quyết định số 179/QĐ-BQLKKTQP ngày 12/9/2018 của Ban Quản lý Khu Kinh tế Phú Quốc về việc điều chỉnh khoản 8 Điều 1 tại Quyết định chủ trương đầu tư số 131/QĐ-BQLKKTQP ngày 18/8/2016.<br>- Quy hoạch chi tiết 1/500: 246/QĐ-BQLKKTQP ngày 26/10/2021.<br>- Giấy chứng nhận ĐTĐT: 8753174772. Chứng nhận thay đổi lần thứ 2 ngày 15/10/2020. | Năm 2022                 |         |
| 10  | Khu du lịch sinh thái Châu Long Suối Đá Bàn Maison D'VietNam Resort&spa. | TMD    | 2,55                          |                                 | 2,55              | CLN                     | Cửa Dương                | - Quy hoạch xây dựng chi tiết 1/2000: 781/QĐ-UBND ngày 29/3/2013 của UBND tỉnh Kiên Giang.<br>- Quy hoạch chi tiết 1/500: 39/QĐ-BQLKKTQP ngày 14/12/2015 của Ban Quản lý Khu Kinh tế Phú Quốc.<br>- Điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500: 323/QĐ-BQLKKTQP ngày 27/12/2017 của Ban Quản lý Khu Kinh tế Phú Quốc.   | Năm 2022                 |         |
| 11  | Khu du lịch sinh thái suối Đá Bàn.                                       | TMD    | 17,97                         |                                 | 17,97             | CLN                     | Cửa Dương                | - Công văn số 393/UBND-KTTH ngày 31/3/2016 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc chấp thuận chủ trương về quy mô diện tích và chủ đầu tư thực hiện dự án.<br>- Quyết định chủ trương đầu tư số 140/QĐ-BQLKKTQP ngày 25/8/2016 của Ban Quản lý Khu Kinh tế Phú Quốc.<br>- Quy hoạch chi tiết 1/500: 83/QĐ-BQLKKTQP ngày 29/3/2017 của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc.  | Năm 2022                 |         |
| 12  | Khu du lịch sinh thái biển Hải Dương.                                    | TMD    | 14,18                         | 6,15                            | 8,03              | CLN                     | An Thới                  | - Duyệt chấp thuận số 720/D-UB ngày 15/6/2005 của UBND tỉnh Kiên Giang tại Tờ trình số 05/ĐT-KH ngày 15/6/2005 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc cho phép thực hiện dự án.<br>- Quyết định số 2096/QĐ-UB ngày 18/10/2005 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết mở rộng khu du lịch sinh thái biển Hải Dương.<br>- Thông báo số 420/TB-VP ngày 14/5/2020 của Văn phòng UBND tỉnh Kiên Giang về Thông báo kết luận của Thường trực UBND tỉnh về điều chỉnh ranh giới, diện tích Dự án.   | Năm 2022                 |         |

| STT | Tên công trình  | Mã đất | Diện tích<br>kế hoạch<br>(ha) | Diện tích<br>hiện trạng<br>(ha) | Tăng thêm         |                         | Địa điểm (xã,<br>phường) | Cơ sở pháp lý   | Năm đăng ký<br>thực hiện | Ghi chú |
|-----|---|--------|-------------------------------|---------------------------------|-------------------|-------------------------|--------------------------|---|--------------------------|---------|
|     |   |        |                               |                                 | Diện tích<br>(ha) | Sử dụng vào<br>loại đất |                          |   |                          |         |
| 13  | Dự án khu sản xuất giống thủy sản Trung Sơn   | TMD    | 0,19                          |                                 | 0,19              | CLN                     | An Thới                  | - Quy hoạch chi tiết 1/500: 165/QĐ-BQLPTPQ ngày 25/11/2014.<br>- Công văn chấp thuận chủ trương đầu tư: 25/CV-KTCN ngày 06/01/2015 của Văn phòng UBND tỉnh.<br>- Giấy chứng nhận ĐT: 56121001080 chứng nhận lần đầu ngày 19/6/2015, chứng nhận thay đổi lần thứ 03 ngày 20/8/2020.<br>- Hợp đồng lập PABT: 04/2015/BBT ngày 29/5/2015.<br>- Diện tích đất còn lại khoảng 1.871,19m <sup>2</sup> là chưa thực hiện thu hồi đất để thực hiện dự án. | Năm 2022                 |         |
| 14  | Dự án La Verenda Villas-Bãi Sao (thuộc lô số 8 thuộc Khu du lịch và sân golf Bãi Sao)   | TMD    | 18,92                         |                                 | 18,92             | CLN                     | An Thới                  | - Quy hoạch chi tiết 1/500: 76/QĐ-BQLPTPQ ngày 29/7/2015.<br>- Giấy chứng nhận ĐT: 56121001055 chứng nhận lần đầu ngày 11/5/2015, Chứng nhận thay đổi lần thứ 02: ngày 21/10/2020.<br>- Hợp đồng lập PABT: 06/2017/BBT ngày 12/6/2017.  | Năm 2022                 |         |
| 15  | Khu du lịch sinh thái Vũng Bầu.   | TMD    | 0,02                          |                                 | 0,02              | CLN                     | Cửa Cạn                  | - Thông báo số 481/TB-UBND ngày 15/12/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang về Kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Thanh Nhân đối với việc khiếu nại của ông Giang Văn Tuồng, Tp. Phú Quốc.  | Năm 2022                 |         |
| 16  | Trung tâm tài chính, khu nghỉ dưỡng kết hợp với tập huấn, đào tạo của Agribank thuộc khu phức hợp Bãi Trường tại xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang | TMD    | 16,23                         |                                 | 16,23             | CLN                     | Dương Tơ                 | - Quyết định Chủ trương đầu tư số 139/QĐ-BQLKKTQP ngày 15/6/2017.<br>- Quy hoạch chi tiết 1/500: số 282/QĐ-BQLKKTQP ngày 13/12/2021.  | Năm 2022                 |         |
| 17  | Khu nhà xưởng sản xuất các sản phẩm đồ gỗ, chế tác ngọc trai, ốc.   | SKC    | 8,18                          |                                 | 8,18              | CLN                     | Dương Tơ                 | - Thông báo số 431/TB-VP ngày 15/5/2020 của Văn phòng UBND tỉnh.<br>- Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 02/2/2021 của UBND tỉnh về chấp thuận chủ trương đầu tư dự án.  | Năm 2022                 |         |
| 18  | Khu Tái định cư khu vực Đồng Cây Sao - Khu I  | ONT    | 49,00                         |                                 | 49,00             | CLN                     | Cửa Dương                | - Nghị quyết 56/NQ/HĐND ngày 13/12/2021 của HĐND tỉnh Kiên Giang.   | Năm 2022                 |         |
| 19  | Khu tái định cư tuyến tránh thị trấn Dương Đông (nay là phường Dương Đông)  | ONT    | 50,22                         |                                 | 50,22             | CLN                     | 173,71                   | - Nghị quyết 56/NQ/HĐND ngày 13/12/2021 của HĐND tỉnh Kiên Giang.   | Năm 2022                 |         |
| 20  | Khu biệt thự cao cấp tại Khu phức hợp Bãi Trường, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc   | ONT    | 11,24                         |                                 | 11,24             | CLN                     | Dương Tơ                 | Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án   | Năm 2022                 |         |
| 21  | Khu đô thị The Glance Phú Quốc.   | ONT    | 14,59                         |                                 | 14,59             | CLN                     | Dương Tơ                 | - Công văn số 589/UBND-KTTH ngày 24/04/2020 của UBND tỉnh về chấp thuận chủ trương đầu tư dự án.<br>- Quyết định số 163/QĐ-UBND ngày 14/7/2020 của UBND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án.<br>- Quy hoạch chi tiết 1/500: Quyết định số 206/QĐ-BQLKKTQP ngày 06/9/2021.   | Năm 2022                 |         |
| 22  | Khu dân cư cao cấp xã Cửa Dương, thành phố Phú Quốc   | ONT    | 14,93                         |                                 | 14,93             | CLN                     | Cửa Dương                | - Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án   | Năm 2022                 |         |

| STT | Tên công trình   | Mã đất | Diện tích<br>kế hoạch<br>(ha) | Diện tích<br>hiện trạng<br>(ha) | Tăng thêm         |                         | Địa điểm (xã,<br>phường) | Cơ sở pháp lý   | Năm đăng ký<br>thực hiện | Ghi chú |
|-----|--|--------|-------------------------------|---------------------------------|-------------------|-------------------------|--------------------------|---|--------------------------|---------|
|     |  |        |                               |                                 | Diện tích<br>(ha) | Sử dụng vào<br>loại đất |                          |   |                          |         |
| 23  | Dự án Khu nhà ở gia đình Bộ đội Biên phòng tại xã Cửa Cạn    | ONT    | 7,85                          | 6,35                            | 1,50              | CLN                     | Cửa Cạn                  | - Quy hoạch chi tiết 1/500: 256/QĐ-BQLPTPQ ngày 12/10/2017 của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc (điều chỉnh)<br>- Đã giao đất 6,35ha tại quyết định số 2818/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 của UBND tỉnh. Còn lại diện tích 1,50ha chưa thu hồi.<br>- Báo cáo số 625/BC-UBND ngày 08/12/2021 của UBND thành phố Phú Quốc về việc đăng ký bổ sung danh mục thu hồi đất dự án Khu nhà ở gia đình Bộ đội Biên Phòng tại xã Cửa Cạn vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 Tp. Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. | Năm 2022                 |         |
| 24  | Dự án Khu đô thị Sonasea Residences 2.                       | ONT    | 98,29                         |                                 | 98,29             | CLN                     | Dương Tô                 | - Công văn số 4585/UBND-KTTH ngày 25/8/2017 của văn phòng UBND tỉnh về việc xin tách Dự án dự án Khu dân cư Đường Bào và đổi tên dự án thành Khu đô thị Sonasea Residences 2.<br>- Quyết định chủ trương đầu tư số 113/QĐ-BQLKKTTPQ ngày 04/6/2020 của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc.  | Năm 2022                 |         |
| 25  | Dự án Boulevard Hotel thuộc Khu đô thị Dương Đông.           | ODT    | 0,81                          |                                 | 0,81              | CLN                     | Dương Đông               | - Đã cấp CNĐT: 56121000759 ngày cấp 20/11/2010; ĐC 01: 25/7/2013; ĐC 02: 2/1/2014.<br>- Được mở rộng 0,4311ha tại CV số 306/TB-VP ngày 31/3/2020.<br>- Phê duyệt Đồ án mở rộng số 191/QĐ-BQLKKTTPQ ngày 24/8/2021.  | Năm 2022                 |         |
| 26  | Khu hỗn hợp thương mại, dịch vụ Bãi Đất Đỏ.                  | TMD    | 83,45                         |                                 | 83,45             | CLN                     | An Thới                  | - Công văn số 723/UBND-KTTH ngày 29/5/2020 của Văn phòng UBND tỉnh về việc chấp thuận địa điểm đầu tư.<br>- Quyết định chủ trương đầu tư số 109/QĐ-BQLKKTTPQ ngày 01/6/2020 của Ban Quản lý khu kinh tế Phú Quốc.   | Năm 2021                 |         |
| 27  | Khu phi thuế quan Phú Quốc                                   | TMD    | 104,00                        |                                 | 104,00            | CLN                     | Hàm Ninh                 | - Quyết định số 1281/QĐ-UBND ngày 29/5/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án phi thuế quan tại xã Hàm Ninh, Tp. Phú Quốc.   | Năm 2021                 |         |
| 28  | Tổ hợp thương mại, nhà ở biệt thự Capital Complex.           | TMD    | 88,80                         |                                 | 88,80             | CLN                     | Cửa Dương                | - Quyết định chủ trương đầu tư số 04/QĐ-BQLKKTTPQ ngày 9/1/2019 của Ban Quản lý khu kinh tế Phú Quốc.   | Năm 2021                 |         |
| 29  | Khu công viên và dịch vụ kinh doanh Ngọc Trai Biển Phú Quốc. | TMD    | 1,43                          |                                 | 1,43              | CLN                     | An Thới                  | - Quyết định chủ trương đầu tư số 164/QĐ-BQLKKTTPQ ngày 16/7/2020 của Ban Quản lý khu kinh tế Phú Quốc.   | Năm 2021                 |         |
| 30  | Khu hỗn hợp du lịch kết hợp sản xuất giống ngọc trai.        | TMD    | 4,91                          |                                 | 4,91              | CLN                     | An Thới                  | - Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: 56121000989 chứng nhận lần đầu 24/6/2014. Chứng nhận thay đổi lần thứ 01 ngày 17/6/2020.  | Năm 2021                 |         |
| 31  | Dự án Star Hill An Thới.                                     | TMD    | 3,52                          |                                 | 3,52              | CLN                     | An Thới                  | - Quyết định chủ trương đầu tư số 125/QĐ-BQLKKTTPQ ngày 8/6/2020 của Ban Quản lý khu kinh tế Phú Quốc.  | Năm 2021                 |         |



| STT | Tên công trình  | Mã đất | Diện tích<br>kế hoạch<br>(ha) | Diện tích<br>hiện trạng<br>(ha) | Tăng thêm         |                         | Địa điểm (xã,<br>phường) | Cơ sở pháp lý   | Năm đăng ký<br>thực hiện | Ghi chú |
|-----|---|--------|-------------------------------|---------------------------------|-------------------|-------------------------|--------------------------|---|--------------------------|---------|
|     |   |        |                               |                                 | Diện tích<br>(ha) | Sử dụng vào<br>loại đất |                          |   |                          |         |
| 32  | Khu đô thị phức hợp Đồng Tâm Group.                   | TMD    | 55,89                         |                                 | 55,89             | CLN                     | Cửa Dương                | - Công văn số 331/UBND-KTTH ngày 12/3/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc chấp thuận địa điểm đầu tư.<br>- Quyết định chủ trương đầu tư số 91/QĐ-BQLKKTQP ngày 5/5/2020 của Ban Quản lý khu kinh tế Phú Quốc.   | Năm 2021                 |         |
| 33  | Khu du lịch sinh thái và biệt thự nghỉ dưỡng Đồi Sao. | TMD    | 16,30                         |                                 | 16,30             | CLN                     | Dương Đông               | - Quyết định chủ trương đầu tư số 01/QĐ-BQLKKTQP ngày 03/01/2018 của Ban Quản lý khu kinh tế Phú Quốc.  | Năm 2021                 |         |
| 34  | Khu du lịch sinh thái Mạnh Điền.                      | TMD    | 15,60                         |                                 | 15,60             | CLN                     | Hàm Ninh                 | - Quyết định chủ trương đầu tư số 189/QĐ-BQLKKTQP ngày 16/11/2016 của Ban Quản lý khu kinh tế Phú Quốc.   | Năm 2021                 |         |
| 35  | Khu du lịch - dân cư Nam Bãi Trường                   | TMD    | 1,73                          |                                 | 1,73              | CLN                     | Dương Tơ                 | - Theo bản án của tòa, quyết định giải quyết khiếu nại.<br>- Bản án số 26/2020HC-ST ngày 29/6/2020 của Tòa án tỉnh Kiên Giang (Nguyễn Thị Thúy Hằng).   | Năm 2021                 |         |
| 36  | Khu du lịch sinh thái Đoàn Ánh Dương (giai đoạn I)    | TMD    | 16,79                         |                                 | 16,79             | CLN, RDD                | Cửa Cạn                  | - Quyết định phê duyệt QH 1/500: 235/QĐ-BQLKKTQP ngày 12/11/2020.<br>- Giấy chứng nhận ĐKĐT: 4435762644 ngày 24/6/2016. Chứng nhận thay đổi lần 02: ngày 25/10/2019.  | Năm 2021                 |         |
| 37  | Khu dân cư cao cấp Phú Quốc Botanic Garden.           | ONT    | 23,96                         |                                 | 23,96             | CLN                     | Cửa Dương                | - Công văn số 189/UBND-KTTH ngày 17/2/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc chấp thuận địa điểm đầu tư.<br>- Quyết định chủ trương đầu tư số 71/QĐ-BQLKKTQP ngày 06/4/2020 của Ban Quản lý khu kinh tế Phú Quốc.  | Năm 2021                 |         |
| 38  | Khu dân cư cao cấp Cây Kè - Gành Gió.                 | ONT    | 27,74                         |                                 | 27,74             | CLN                     | Cửa Dương                | - Công văn số 729/UBND-KTTH ngày 29/5/2020 của UBND tỉnh về việc chấp thuận về địa điểm đầu tư.<br>- Quyết định chủ trương đầu tư số 112/QĐ-BQLKKTQP ngày 4/6/2020 của Ban Quản lý khu kinh tế Phú Quốc.  | Năm 2021                 |         |
| 39  | Khu dân cư áp Gành Gió.                               | ONT    | 37,52                         |                                 | 37,52             | CLN                     | Cửa Dương                | - Công văn số 1730/UBND-KTTH ngày 16/12/2019 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc chấp thuận về địa điểm đầu tư dự án Khu dân cư áp Gành Gió tại áp Gành Gió, xã Cửa Dương, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.<br>- Quyết định chủ trương đầu tư số 57/QĐ-BQLKKTQP ngày 13/3/2020 của Ban Quản lý khu kinh tế Phú Quốc. | Năm 2021                 |         |
| 40  | Khu dân cư Cửa Cạn Suncity Phú Quốc.                  | ONT    | 17,63                         |                                 | 17,63             | CLN                     | Cửa Cạn                  | - Quyết định phê duyệt QH 1/500: 133/QĐ-BQLKKTQP ngày 7/6/2019.<br>- Công văn số 1539/UBND-KTTH ngày 13/11/2018 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc chấp thuận về địa điểm đầu tư dự án.<br>- Quyết định chủ trương đầu tư số 65/QĐ-BQLKKTQP ngày 01/4/2019 của Ban Quản lý khu kinh tế Phú Quốc.                    | Năm 2021                 |         |

| STT | Tên công trình   | Mã đất   | Diện tích kế hoạch (ha) | Diện tích hiện trạng (ha) | Tăng thêm      |                      | Địa điểm (xã, phường) | Cơ sở pháp lý  | Năm đăng ký thực hiện | Ghi chú   |
|-----|--|----------|-------------------------|---------------------------|----------------|----------------------|-----------------------|--|-----------------------|---|
|     |  |          |                         |                           | Diện tích (ha) | Sử dụng vào loại đất |                       |  |                       |   |
| 41  | Khu dân cư Phú Việt.                                   | ONT      | 20,11                   |                           | 20,11          | CLN                  | Cửa Dương             | - Công văn số 386/UBND-KTTH ngày 19/3/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc chấp thuận về địa điểm đầu tư dự án Khu dân cư Phú Việt tại xã Cửa Dương, huyện Phú Quốc.<br>- Quyết định chủ trương đầu tư số 92/QĐ-BQLKKTQP ngày 7/5/2020 của Ban Quản lý khu kinh tế Phú Quốc.  | Năm 2021              |   |
| 42  | Khu dân cư Búng Gội (Pearl Island Dawn)                | ONT      | 12,19                   |                           | 12,19          | CLN                  | Cửa Dương             | - Công văn số 309/UBND-KTTH ngày 10/3/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc chấp thuận về địa điểm đầu tư dự án.<br>- Quyết định chủ trương đầu tư số 94/QĐ-BQLKKTQP ngày 8/6/2020 của Ban Quản lý khu kinh tế Phú Quốc.   | Năm 2021              |   |
| 43  | Dự án Park City - Phú Quốc.                            | ONT      | 4,41                    | 1,70                      | 2,71           | CLN                  | Cửa Dương             | - Công văn số 191/UBND-KTTH ngày 17/2/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc chấp thuận địa điểm đầu tư dự án.<br>- Quyết định chủ trương đầu tư số 76/QĐ-BQLKKTQP ngày 24/4/2020 của Ban Quản lý khu kinh tế Phú Quốc.<br>- Quy hoạch chi tiết 1/500: 141/QĐ-BQLKKTQP ngày 18/6/2020 của Ban Quản lý khu kinh tế Phú Quốc.   | Năm 2021              |   |
| 44  | Khu đô thị An Linh.                                    | ODT, ONT | 26,91                   |                           | 26,91          | CLN                  | Dương Đông, Cửa Dương | - Công văn số 258/UBND-KTTH ngày 3/3/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc chấp thuận về địa điểm đầu tư dự án.<br>- Quyết định chủ trương đầu tư số 93/QĐ-BQLKKTQP ngày 7/5/2020 của Ban Quản lý khu kinh tế Phú Quốc.  | Năm 2021              |   |
| 45  | Dự án Đầu tư hạ tầng kỹ thuật Cụm Công nghiệp Hàm Ninh | SKK      | 59,16                   |                           | 59,16          | CLN                  | Hàm Ninh              | - Quyết định chủ trương đầu tư: 13/QĐ-BQLKKTQP ngày 25/01/2018.  | Năm 2020              | - Đã có quyết định thu hồi đất giao cho Ban Quản lý KKT.  |
| 46  | Khu du lịch OCEAN FLOWERS - Hoa Đại Dương.             | TMD      | 18,90                   |                           | 18,90          | CLN                  | Dương Tơ              | - Quyết định chủ trương đầu tư: 03/QĐ-BQLKKTQP ngày 05/01/2017.  | Năm 2020              | - Đã có quyết định giao đất cho Ban QLKKTQP.<br>- Đã lập PABT.  |
| 47  | Khu du lịch sinh thái Hải Lâm                          | TMD      | 7,67                    |                           | 7,67           | CLN                  | Cửa Dương             | - Văn bản số 995/UBND-KT ngày 30/7/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc chấp thuận bổ sung các công trình, dự án vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2020.<br>- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cấp thay đổi lần 2 ngày 17/9/2018 của Ban quản lý Khu kinh tế Phú Quốc<br>- Quy hoạch chi tiết 1/500: 14/QĐ-BQLKKTQP ngày 20/01/2017.<br>- Văn bản số 243/BQLKKTQP-QLTNMT ngày 12/3/2020 của Ban QL Khu kinh tế Phú Quốc. | Bổ sung Năm 2020      | - Đã ban hành Thông báo thu hồi đất: 9/7/2021.<br>- Đã có quyết định giao đất cho Ban QLKKTQP.<br>- Đã triển khai đo đạc. Đăng xét nguồn gốc đất. |

| STT | Tên công trình  | Mã đất | Diện tích<br>kế hoạch<br>(ha) | Diện tích<br>hiện trạng<br>(ha) | Tăng thêm         |                         | Địa điểm (xã,<br>phường) | Cơ sở pháp lý   | Năm đăng ký<br>thực hiện | Ghi chú  |
|-----|---|--------|-------------------------------|---------------------------------|-------------------|-------------------------|--------------------------|---|--------------------------|--|
|     |   |        |                               |                                 | Diện tích<br>(ha) | Sử dụng vào<br>loại đất |                          |   |                          |  |
| 48  | Khu du lịch nghỉ dưỡng Sunset Sanato thuộc khu du lịch ven biển phía Bắc Bãi Trường tại xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. | TMD    | 6,90                          |                                 | 6,90              | CLN                     | Dương Tơ                 | - Quy hoạch chi tiết 1/500: 244/QĐ-BQLKKTQP ngày 27/9/2017.<br>- Điều chỉnh chủ đầu tư: 206/QĐ-BQLKKTQP ngày 30/10/2018.<br>- Chứng nhận đầu tư: 56121000497 ngày 06/3/2009 (Cấp lại và điều chỉnh 1 ngày 03/4/2013)<br>- Đã phê duyệt phương án BT theo QĐ số 3609/QĐ-UBND ngày 18/7/2019.<br>- Bản án số 47/2017/HC-ST ngày 29/8/2017 về việc Khiếu kiện quyết định thu hồi đất, quyết định giải quyết khiếu nại và quyết định cưỡng chế thu hồi đất bà Lưu Thị Lúa.  | Năm 2020                 | - Đã có quyết định giao đất cho Ban QLKKTQP.<br>- QĐ phê duyệt PA: Quyết định số 5507/QĐ-UBND 27/11/2019 phê duyệt bổ sung với diện tích 0,6ha.<br>- Phần diện tích còn lại Lập phương án bổ sung đối với diện tích 5,6ha. |
| 49  | Khu dịch vụ du lịch - nhà vườn tại xã Gành Dầu, Tp. Phú Quốc  | TMD    | 0,94                          |                                 | 0,94              | CLN                     | Gành Dầu                 | - Quy hoạch chi tiết 1/500: 184/QĐ-BQLKKTQP ngày 20/07/2017.<br>- Quyết định chủ trương đầu tư: 64/QĐ-BQLKKTQP ngày 16/3/2017.<br>- Hợp đồng số: 12/2018/BBT ngày 16/5/2018.  | Năm 2020                 | - Đã ban hành Thông báo thu hồi đất: 11/10/2020.<br>- Đã có quyết định giao đất cho Ban QLKKTQP.<br>- Đang niêm yết, phát phiếu.   |
| 50  | Khu du lịch nghỉ dưỡng Kim Quy Phú Quốc.  | TMD    | 3,43                          |                                 | 3,43              | CLN                     | Dương Tơ                 | - Quy hoạch chi tiết 1/500: 91/QĐ-BQLKKTQP ngày 15/6/2016. ĐCQH: 104/QĐ-BQLKKTQP ngày 26/4/2018 (Tên cũ: Khu biệt thự tại khu phức hợp Bãi Trường).<br>- Quyết định chủ trương đầu tư: 140/QĐ-BQLKKTQP ngày 15/6/2017; 182/QĐ-BQLKKTQP ngày 25/9/2018;<br>Điều chỉnh: 127/QĐ-BQLKKTQP ngày 5/6/2019.<br>- Hợp đồng lập PABT: 08/2017/BBT ngày 6/7/2017.<br>- Công văn 1335/UBND-KTCN ngày 08/10/2019 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc chấp thuận điều chỉnh tên Dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng Kim Quy Phú Quốc trong kế hoạch sử dụng đất năm 2019 Phú Quốc. | Năm 2020                 | - Đã ban hành Thông báo thu hồi đất: 27/12/2019.<br>- Đã có quyết định giao đất cho Ban QLKKTQP.<br>- Đang xét nguồn gốc đất.  |
| 51  | Khu dân cư và du lịch Thành phố con đường Tơ lụa (the Silk path City)..   | TMD    | 25,24                         |                                 | 25,24             | CLN                     | Dương Đông               | - Quy hoạch chi tiết 1/500: 103/QĐ-BQLKKTQP ngày 19/4/2017.<br>- Hợp đồng lập PABT: 09/2017/BBT ngày 18/7/2017.<br>- Đã ban hành thông báo thu hồi đất đối với khu TBC tại chỗ. Đang tiến hành lập PABT.  | Năm 2020                 | - Đã có quyết định giao đất cho Ban QLKKTQP.<br>- Đã ban hành Thông báo thu hồi đất: 26/7/2018.<br>- Đang điều chỉnh thông báo thu hồi đất của các hộ dân theo thông báo số 205/TB-VP ngày 17/11/2020.                     |
| 52  | Khu nghỉ dưỡng Famiana Resort&spa   | TMD    | 0,35                          |                                 | 0,35              | CLN                     | Dương Tơ                 | - Quy hoạch chi tiết 1/500: 167/QĐ-BQLPTQP ngày 4/12/2014.<br>- Giấy chứng nhận ĐKĐT: 56121000746 ngày 22/6/2010.<br>Cấp thay đổi lần 1: ngày 25/8/2014.<br>- Hợp đồng lập PABT: 01/2016/BBT ngày 12/10/2016.<br>- Đã ban hành thông báo thu hồi đất, đã phát phiếu lấy ý kiến và tiến hành lập PABT.   | Năm 2020                 | - Đã ban hành Thông báo thu hồi đất.<br>- Đã phê duyệt PABT.   |

| STT | Tên công trình   | Mã đất     | Diện tích<br>kế hoạch<br>(ha) | Diện tích<br>hiện trạng<br>(ha) | Tăng thêm         |                         | Địa điểm (xã,<br>phường) | Cơ sở pháp lý  | Năm đăng ký<br>thực hiện | Ghi chú   |
|-----|--|------------|-------------------------------|---------------------------------|-------------------|-------------------------|--------------------------|--|--------------------------|---|
|     |  |            |                               |                                 | Diện tích<br>(ha) | Sử dụng vào<br>loại đất |                          |  |                          |   |
| 53  | Khu Trung tâm hội nghị, khách sạn, biệt thự nghỉ dưỡng Bãi Vòng (thuộc khu du lịch Bãi Vòng) | TMD        | 461,80                        |                                 | 461,80            | CLN                     | Hàm Ninh                 | - Giấy chứng nhận ĐKDT: 7570576361 ngày 6/2/2013.<br>Cấp thay đổi lần 1: ngày 30/5/2017.<br>- Hợp đồng lập PABT: 21/2018/BBT ngày 15/11/2018. Đã ký hợp đồng đo đạc.   | Năm 2020                 | - Đã có quyết định giao đất cho Ban QLKKTPQ.<br>- Đã ban hành thông báo thu hồi đất.<br>- Đang triển khai đo đạc.   |
| 54  | Khu du lịch sinh thái và dân cư Rạch Tràm.   | TMD        | 173,71                        |                                 | 173,71            | CLN                     | Bãi Thơm                 | - Quy hoạch chi tiết 1/500: 81/QĐ-BQLKKTPQ ngày 11/4/2018.<br>- Quyết định chủ trương đầu tư: 191/QĐ-BQLKKTPQ ngày 26/7/2017.<br>- Hợp đồng lập PABT: 06/2016/BBT ngày 30/12/2016.   | Năm 2020                 | - Đã có quyết định giao đất cho Ban QLKKTPQ.<br>- QĐ phê duyệt PA: Quyết định số 6123/QĐ-UBND Ngày 25/10/2019 phê duyệt phương án chính; Quyết định số 7193/QĐ-UBND Ngày 28/12/2020 phê duyệt phương án bổ sung lần 01. |
| 55  | Khu nghỉ dưỡng phức hợp ENCLAVE Phú Quốc (khu 1 và khu 3).                                   | TMD<br>ONT | 201,10                        |                                 | 201,10            | CLN                     | Bãi Thơm.                | - Quy hoạch chi tiết 1/500: 1379/QĐ-UBND ngày 18/6/2018 của UBND tỉnh Kiên Giang.<br>- Quyết định chủ trương đầu tư: 82/QĐ-BQLKKTPQ ngày 02/6/2016.<br>- Giấy chứng nhận ĐKDT: 4583602678 ngày 08/6/2016, cấp thay đổi lần 2: ngày 10/8/2017.<br>- Hợp đồng lập PABT: 20/2018/BBT ngày 30/10/2018. | Năm 2020                 | - Đã có quyết định giao đất cho Ban QLKKTPQ.<br>- Đã ban hành Thông báo thu hồi đất: 01/10/2021.<br>- Đang thực hiện theo Kế hoạch số 485/KH-UBND ngày 01/10/2021.<br>- Đang đo đạc, xét nguồn gốc đất.                 |
| 56  | Dự án thuộc lô số 6 thuộc KDL và sân golf Bãi Sao  | TMD        | 36,68                         |                                 | 36,68             | CLN                     | An Thới                  | - Quy hoạch chi tiết 1/500: 172/QĐ-BQLKKTPQ ngày 29/8/2019.<br>- Giấy chứng nhận ĐT: 56121000994 ngày 9/7/2014.<br>- Hợp đồng lập PABT: 13/2017/BBT ngày 21/11/2016.   | Năm 2020                 | - Đã có quyết định giao đất cho Ban QLKKTPQ.<br>- Đã phê duyệt PABT; đang lập PA bổ sung.<br>- Đã ban hành Thông báo thu hồi đất: 06/10/2020.   |
| 57  | Khu du lịch sinh thái Việt Resort  | TMD        | 10,00                         |                                 | 10,00             | CLN                     | Gành Dầu                 | - Quy hoạch chi tiết 1/500: 21/QĐ-BQLKKTPQ ngày 03/2/2016.<br>- Giấy chứng nhận ĐT: 56121001017 ngày 22/9/2014. Cấp thay đổi lần 3: ngày 19/11/2018.<br>- Hợp đồng lập PABT: 27/2014/BBT ngày 13/10/2014.  | Năm 2020                 | - Thông báo thu hồi đất ngày 27/02/2017.<br>- Đã thẩm định phương án bồi thường hỗ trợ tái định cư.   |
| 58  | Khu du lịch sinh thái nhà vườn Rạch Vem.   | TMD        | 54,19                         | 35,50                           | 18,69             | CLN                     | Gành Dầu                 | - Quy hoạch chi tiết 1/500: 243/QĐ-BQLKKTPQ ngày 21/10/2021.<br>- Giấy chứng nhận ĐT: 6127188378 (chứng nhận thay đổi lần 02 ngày 31/12/2021).<br>- Hợp đồng PABT: 01/HĐKT ngày 16/02/2012.<br>- Đã phê duyệt phương án BT theo quyết định số 91/QĐ-UBND ngày 15/01/2014.                          | Năm 2020                 | - QĐ phê duyệt PABT: Quyết định số 91/QĐ-UBND ngày 15/01/2014.<br>- Đang lập thủ tục giao đất   |
| 59  | Khu du lịch sinh thái Phú Cường  | TMD        | 25,00                         | 12,10                           | 12,90             | CLN                     | Gành Dầu                 | - Quy hoạch chi tiết 1/500: 89/QĐ-UBND ngày 28/8/2015 của UBND tỉnh.<br>- Giấy chứng nhận ĐT: 6612580047 ngày 5/9/2014. Cấp thay đổi lần 3: ngày 25/7/2019.<br>- Hợp đồng lập PABT: 03/2015/BBT ngày 28/01/2015.   | Năm 2020                 | - Đã có quyết định giao đất cho Ban QLKKTPQ.<br>- QĐ phê duyệt PABT: Quyết định số 6567/QĐ-UBND ngày 27/12/2019.<br>- Các hộ dân chưa thống nhất nhận tiền và không bàn giao mặt bằng.                                  |

| STT | Tên công trình   | Mã đất | Diện tích<br>kế hoạch<br>(ha) | Diện tích<br>hiện trạng<br>(ha) | Tăng thêm         |                         | Địa điểm (xã,<br>phường) | Cơ sở pháp lý  | Năm đăng ký<br>thực hiện | Ghi chú  |
|-----|--|--------|-------------------------------|---------------------------------|-------------------|-------------------------|--------------------------|--|--------------------------|--|
|     |  |        |                               |                                 | Diện tích<br>(ha) | Sử dụng vào<br>loại đất |                          |  |                          |  |
| 60  | Khu du lịch sinh thái Eo Xoài  | TMD    | 10,54                         |                                 | 10,54             | CLN                     | Cửa Dương                | - Quy hoạch chi tiết 1/500: 59/QĐ-BQLTPQ ngày 19/7/2013; Quyết định 87/QĐ-BQLTPQ ngày 28/5/2015.<br>- Giấy chứng nhận ĐT: 56121000933 ngày 23/9/2013.<br>- Hợp đồng lập PABT: 19/2018/TTQĐ ngày 19/10/2018.  | Năm 2020                 | - Đã có quyết định giao đất cho Ban QLKKTPQ.<br>- Đã phê duyệt PABT và đã ban hành Thông báo thu hồi đất.<br>- Đang rà soát lập phương án theo diện tích được phê duyệt. |
| 61  | Khu du lịch sinh thái Quý Hải Phú Quốc (ven Bắc Bãi Trường: điều chỉnh, mở rộng).  | TMD    | 1,06                          |                                 | 1,06              | CLN                     | Dương Tơ                 | - Quy hoạch chi tiết 1/500: 1569/QĐ-UBND ngày 01/7/2008; ĐCQH 251/QĐ-BQLKKTPQ ngày 05/10/2017.<br>- Giấy chứng nhận ĐT: 56121000723 ngày 29/12/2009.<br>Cấp thay đổi lần 3: ngày 25/01/2019.<br>- Hợp đồng lập PABT: 01/2013/TTQĐ ngày 10/5/2013.  | Năm 2020                 | - Đã ban hành Thông báo thu hồi đất: 15/7/2020.<br>- Người dân chưa cho đo đạc.  |
| 62  | Khu phức hợp Vịnh Đầm, tại xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang (Tổng diện tích 309 ha; trong đó, diện tích mặt nước 133,3ha, đã thu hồi 60,8ha, diện tích CSB4 12,8ha, diện tích Kiểm ngư 6,42ha, đất RPH chồng lấn 2,36ha) | TMD    | 98,00                         | 42,35                           | 55,65             | CLN                     | Dương Tơ                 | - Quy hoạch chi tiết 1/500: 82/QĐ-BQLKKTPQ ngày 29/3/2017 (ĐC lần 2).<br>- Giấy chứng nhận ĐT: 7732734543 ngày 7/4/2010. Cấp thay đổi lần 2: ngày 28/12/2018. Cấp thay đổi lần 3: ngày 6/6/2019.<br>- Đã phê duyệt phương án BT theo quyết định số 6289/QĐ-UBND ngày 27/6/2017.  | Năm 2020                 | - Quyết định số 1074/QĐ-UBND ngày 09/5/2019 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc giao đất cho BQLKKTPQ thực hiện chức năng nhiệm vụ.   |
| 63  | Khu du lịch sinh thái Sông Biển Cửa Cạn  | TMD    | 8,08                          |                                 | 8,08              | CLN                     | Cửa Cạn                  | - Quy hoạch chi tiết 1/500: 211/QĐ-UBND ngày 20/01/2009 của UBND huyện Phú Quốc.<br>- Tờ trình 152/TTr-UBND ngày 17/4/2019 của UBND huyện Phú Quốc về bổ sung danh mục thu hồi đất các dự án cần thu hồi đất trên địa bàn huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.   | Năm 2020                 | - Đã ký hợp đồng lập phương án bồi thường số 13/HĐ-BBT ngày 26/5/2014.<br>- Đang thực hiện trích đo ranh dự án.  |
| 64  | Khu Laveranda Central Facility (lô số 3)   | TMD    | 9,39                          |                                 | 9,39              | CLN                     | An Thới                  | - Văn bản số 995/UBND-KT ngày 30/7/2020 của UBND tỉnh về việc chấp thuận bổ sung các công trình, dự án vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2020.<br>- Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư Mã số dự án 2226770526 chứng nhận thay đổi lần 05: ngày 03/02/2020.<br>- Điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500: 160/QĐ-BQLKKTPQ ngày 09/8/2018 của Ban Quản lý Khu Kinh tế Phú Quốc.   | Bổ sung Năm 2020         |  |
| 65  | Khu Laveranda Bãi Sao Resort (lô số 4)   | TMD    | 26,71                         |                                 | 26,71             | CLN                     | An Thới                  | - Quyết định số 1754/QĐ-UBND ngày 31/7/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc thay đổi quy mô, địa điểm và số lượng công trình giao thông; bổ sung Danh mục dự án cần thu hồi đất; Danh mục dự án có nhu cầu sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ thực hiện trong năm 2020 trên địa bàn tỉnh.<br>- Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư Mã số dự án 6668187220 chứng nhận thay đổi lần 03: ngày 20/8/2019<br>- Quyết định phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết 1/500 theo Quyết định 48/QĐ-BQLTPQ ngày 19/6/2013 của Ban Quản lý Phát triển đảo Phú Quốc. | Bổ sung Năm 2020         | - Đã có quyết định điều chỉnh diện tích đất rừng phòng hộ 1,59ha ra khỏi dự án.  |

| STT | Tên công trình                                     | Mã đất      | Diện tích<br>kế hoạch<br>(ha) | Diện tích<br>hiện trạng<br>(ha) | Tăng thêm         |                         | Địa điểm (xã,<br>phường) | Cơ sở pháp lý   | Năm đăng ký<br>thực hiện | Ghi chú   |
|-----|--|-------------|-------------------------------|---------------------------------|-------------------|-------------------------|--------------------------|---|--------------------------|---|
|     |  |             |                               |                                 | Diện tích<br>(ha) | Sử dụng vào<br>loại đất |                          |   |                          |   |
| 66  | MP Resort and Villa Phú Quốc                       | TMD         | 15,52                         |                                 | 15,52             | CLN                     | Hàm Ninh                 | - Văn bản số 995/UBND-KT ngày 30/7/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc chấp thuận bổ sung các công trình, dự án vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 huyện Phú Quốc.<br>- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư Mã số dự án 3535016620 đăng ký lần đầu ngày: 17 tháng 12 năm 2015 do BQL KKTQP cấp<br>- Quy hoạch chi tiết 1/500: 137/QĐ-BQLKKTQP ngày 14/6/2017  | Bổ sung Năm 2020         | - Đã có quyết định thu hồi đất giao cho Ban QLKKT.<br>- Đã ký hợp đồng lập phương án bồi thường số 02/HD-BBT ngày 17/02/2020.   |
| 67  | Khu du lịch sinh thái Ngôi Sao - Lucky Star Resort | TMD+D<br>GT | 8,52                          |                                 | 8,52              | CLN                     | Cửa Dương                | - Văn bản số 995/UBND-KT ngày 30/7/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc chấp thuận bổ sung các công trình, dự án vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 H. Phú Quốc.<br>- Công văn số 5601/VP-KTCN ngày 25/12/2014 của Văn phòng UBND tỉnh<br>- Điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500: 216/QĐ-BQLKKTQP ngày 15/5/2019 của Ban Quản lý Khu Kinh tế Phú Quốc.   | Bổ sung Năm 2020         | - Đã trình UBND tỉnh ban hành quyết định thu hồi đất giao cho Ban QLKKT.  |
| 68  | Khu du lịch sinh thái Du lịch xanh.                | TMD         | 4,65                          |                                 | 4,65              | CLN                     | Cửa Dương                | - Văn bản số 995/UBND-KT ngày 30/7/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc chấp thuận bổ sung các công trình, dự án vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 H. Phú Quốc.<br>- Công văn số 388/UBND-KTTH ngày 31/3/2016 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc chấp thuận địa điểm đầu tư dự án.<br>- Quyết định chủ trương đầu tư số 122/QĐ-BQLKKTQP ngày 09/8/2016.<br>- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cấp thay đổi lần 01 ngày 28/2/2019 của Ban quản lý Khu kinh tế Phú Quốc. | Bổ sung Năm 2020         | - Đã trình UBND tỉnh Ban hành quyết định thu hồi đất giao cho Ban QLKKT.<br>- Đã ký hợp đồng lập phương án bồi thường số 07/HD-BBT ngày 03/7/2017.  |
| 69  | Khu du lịch nghỉ dưỡng Bắc Bãi Thơm.               | TMD         | 49,22                         |                                 | 49,22             | CLN                     | Bãi Thơm                 | - Quy hoạch chi tiết 1/500: 80/QĐ-BQLKKTQP ngày 29/3/2017 của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc.<br>- Quyết định chủ trương đầu tư 205/QĐ-BQLKKTQP ngày 11/8/2017 của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc. Điều chỉnh chủ trương đầu tư số 220/QĐ-BQLKKTQP ngày 20/9/2021 (lần 03).<br>- Văn bản số 1478/UBND-KTCN ngày 4/11/2019 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc chấp thuận bổ sung Danh mục dự án vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 Phú Quốc.                        | Năm 2020                 | - Đã có quyết định thu hồi đất giao cho Ban QLKKT.  |
| 70  | Khu du lịch sinh thái nhà vườn Rạch Vem.           | TMD         | 55,01                         |                                 | 55,01             | CLN, RDD                | Gành Dầu                 | - Công văn số 214/UBND-KTCN ngày 16/02/2004 của UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư.<br>- Quy hoạch chi tiết 1/500: 277/QĐ-BQLKKTQP ngày 08/12/2021.<br>- Giấy CNĐKĐT: 2564575221 (chứng nhận thay đổi lần 02 ngày 27/12/2021).<br>- Hợp đồng lập PABT: 01/HDKT ngày 16/02/2012.   | Năm 2020                 | - Đã ban hành Thông báo thu hồi đất: 21/11/2019.<br>- Đang điều chỉnh lại thông báo thu hồi đất (do thay đổi chủ sử dụng đất).<br>- Vương vườn quốc gia: RDD 0,82ha. Diện tích nằm ngoài quy hoạch rừng đặc dụng, cần chuyển tiếp để thực hiện chuyển mục đích đất rừng hiện trạng. |

| STT | Tên công trình  | Mã đất | Diện tích kế hoạch (ha) | Diện tích hiện trạng (ha) | Tăng thêm      |                      | Địa điểm (xã, phường) | Cơ sở pháp lý   | Năm đăng ký thực hiện | Ghi chú   |
|-----|---|--------|-------------------------|---------------------------|----------------|----------------------|-----------------------|---|-----------------------|---|
|     |   |        |                         |                           | Diện tích (ha) | Sử dụng vào loại đất |                       |   |                       |   |
| 71  | Khu biệt thự du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Bãi Vòng.                 | TMD    | 33,90                   |                           | 33,90          | CLN                  | Hàm Ninh              | - Giấy chứng nhận ĐKĐT: 7570576361 ngày 06/12/2013. Chứng nhận thay đổi lần 03: ngày 21/3/2022.<br>- Hợp đồng lập PABT: 11/2017/BBT ngày 20/9/2017.<br>- Quy hoạch chi tiết 1/500: 77/QĐ-BQLPQP ngày 03/8/2012.<br>- Chưa ban hành thông báo thu hồi đất.   | Năm 2020              | - Đang hoàn chỉnh hồ sơ, ban hành thông báo thu hồi đất.<br>- Vương đất rừng: RPH 0,41ha. Điều chỉnh diện tích đất rừng phòng hộ 0,41ha ra khỏi dự án và chuyển tiếp để thực hiện.  |
| 72  | Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng cao cấp Rạch Nhum.                 | TMD    | 16,21                   |                           | 16,21          | CLN, RDD             | Gành Dầu              | - Quy hoạch chi tiết 1/500: 98/QĐ-BQLKKTQP ngày 18/4/2018. Điều chỉnh QHCT: 236/QĐ-BQLKKTQP ngày 08/10/2021.<br>- Quyết định chủ trương đầu tư: 50/QĐ-BQLKKTQP ngày 14/3/2018. Điều chỉnh chủ trương đầu tư: 25/QĐ-BQLKKTQP ngày 14/02/2022 (lần 2).<br>- Hợp đồng PABT: 03/HĐNT/2016 ngày 31/10/2016.  | Năm 2020              | - Đã ban hành Thông báo thu hồi đất: 13/10/2020.<br>- Đã thẩm định phương án bồi thường ngày 31/11/2022.<br>- Vương vườn quốc gia: RDD 11,91ha. Chuyển tiếp để chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng hiện trạng theo quy định. |
| 73  | Dự án KDL sinh thái Xuân Hoàng                                      | TMD    | 14,78                   |                           | 14,78          | CLN                  | Dương Đông            | - Quy hoạch chi tiết 1/500: 05/QĐ-BQLPQP ngày 18/01/2012. ĐCQH: 145/QĐ-BQLKKTQP ngày 16/6/2017.<br>- Giấy chứng nhận ĐT: 561000001053 ngày 5/3/2015.<br>- Hợp đồng lập PABT: 05/2019/BBT ngày 26/4/2019.  | Năm 2020              | - Đã trình UBND tỉnh ban hành quyết định thu hồi đất giao cho Ban QLKKT.  |
| 74  | Dự án KDL thương mại Đảo Quý Thế Giới                               | TMD    | 5,90                    |                           | 5,90           | CLN                  | Cửa Dương             | - Quy hoạch chi tiết 1/500: 92/QĐ-BQLPQP ngày 5/11/2013.<br>- Giấy chứng nhận ĐT: 56121000971 ngày 25/3/2014. Cấp thay đổi lần 2: ngày 06/9/2016.<br>- Hợp đồng lập PABT: Phụ lục HĐ 01/2018/BBT ngày 18/10/2018.<br>- Đang hoàn tất hồ sơ ban hành lại thông báo thu hồi đất theo Luật Đất đai năm 2013.   | Năm 2020              | - Đã trình UBND tỉnh ban hành quyết định thu hồi đất giao cho Ban QLKKT.  |
| 75  | Khu du lịch sinh thái - Lan Anh Resort                              | TMD    | 3,20                    |                           | 3,20           | CLN                  | Dương Tơ              | - Theo bản án của tòa, quyết định giải quyết khiếu nại.   | Năm 2020              | - Thực hiện bản án của tòa.   |
| 76  | Khu du lịch sinh thái Bãi Dài                                       | TMD    | 12,14                   |                           | 12,14          | CLN                  | Gành Dầu              | - Theo bản án của tòa, quyết định giải quyết khiếu nại.   | Năm 2020              | - Thực hiện bản án của tòa.   |
| 77  | Khu du lịch - dân cư Nam Bãi Trường                                 | TMD    | 35,72                   | 20,34                     | 15,38          | CLN                  | Dương Tơ              | - Theo bản án của tòa, quyết định giải quyết khiếu nại.   | Năm 2020              | - Thực hiện bản án của tòa.   |
| 78  | Khu du lịch Paradise Cove thuộc khu du lịch ven biển Bắc bãi Trường | TMD    | 2,60                    |                           | 2,60           | CLN                  | Dương Tơ              | - Văn bản số 995/UBND-KT ngày 30/7/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc chấp thuận bổ sung các công trình, dự án vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 H. Phú Quốc.<br>- Quy hoạch chi tiết 1/500: 20/QĐ-BQLPQP ngày 29/02/2012 của ban Quản lý Phát triển đảo Phú Quốc.<br>- Danh mục thu hồi bổ sung do thực hiện theo bản án của Tòa án và Quyết định giải quyết khiếu nại. | Bổ sung Năm 2020      | - Thực hiện bản án của tòa.   |

| STT | Tên công trình                            | Mã đất | Diện tích kế hoạch (ha) | Diện tích hiện trạng (ha) | Tăng thêm      |                      | Địa điểm (xã, phường) | Cơ sở pháp lý   | Năm đăng ký thực hiện | Ghi chú  |
|-----|---|--------|-------------------------|---------------------------|----------------|----------------------|-----------------------|---|-----------------------|--|
|     |   |        |                         |                           | Diện tích (ha) | Sử dụng vào loại đất |                       |   |                       |  |
| 79  | Khu dân cư tại xã Cửa Cạn                 | ONT    | 17,55                   |                           | 17,55          | CLN                  | Cửa Cạn               | - Quy hoạch chi tiết 1/500: 135/QĐ-BQLKKTQP ngày 11/9/2019.<br>- Quyết định chủ trương đầu tư: 157/QĐ-BQLKKTQP ngày 5/7/2019.<br>- Công văn số 288/UBND-KTTH ngày 14/3/2019 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc chấp thuận địa điểm đầu tư dự án.  | Năm 2020              | - Đã có quyết định giao đất cho Ban QLKKTQP.<br>- Đăng hoàn thiện hồ sơ, trình thông báo thu hồi đất.                            |
| 80  | Khu dân cư tại xã Cửa Cạn, huyện Phú Quốc | ONT    | 11,26                   |                           | 11,26          | CLN                  | Cửa Cạn               | - Công văn số 113/UBND-KTTH ngày 31/01/2019 của UBND tỉnh về việc chấp thuận địa điểm đầu tư thực hiện dự án.<br>- Văn bản số 115/QĐ-BQLKKTQP ngày 31/01/2019 của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc về việc chấp thuận địa điểm đầu tư thực hiện dự án.<br>- Giấy chứng nhận ĐKĐT: 5534743131 ngày 18/10/2018. | Năm 2020              | - Đã triển khai thông báo thu hồi đất.   |
| 81  | Khu biệt thự DETACO Phú Quốc              | ONT    | 8,87                    |                           | 8,87           | CLN                  | Dương Tơ              | - Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư: 2752/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 của UBND tỉnh.<br>- Hợp đồng lập PABT: 7/2011/BBT ngày 8/8/2011.<br>- Đã ký hợp đồng đo đạc lập phương án bồi thường ngày 18/8/2017.  | Năm 2020              | - Đã ban hành Thông báo thu hồi đất: 16/01/2020.<br>- Đã có quyết định giao đất cho Ban QLKKTQP.<br>- Đăng niêm yết, phát phiếu. |
| 82  | Khu dân cư Ngọc Mai Phú Quốc              | ONT    | 12,94                   |                           | 12,94          | CLN                  | Dương Tơ              | - Quy hoạch chi tiết 1/500: 234/QĐ-BQLKKTQP ngày 17/12/2018.<br>- Giấy chứng nhận ĐKĐT: 7133775524 ngày 26/02/2014. (Điều chỉnh lần 1: ngày 15/10/2018).<br>- Hợp đồng lập PABT: 01/2019/BBT ngày 07/2/2019.  | Năm 2020              | - Đã có quyết định giao đất cho Ban QLKKTQP.<br>- Đã thực hiện xong công tác đo đạc.   |
| 83  | Khu dân cư hồ hợp Đông Sơn - Phú Quốc     | ONT    | 13,10                   |                           | 13,10          | CLN                  | Dương Tơ              | - Quy hoạch chi tiết 1/500: 80/QĐ-BQLKKTQP ngày 17/4/2019.<br>- Quyết định chủ trương đầu tư: 193/QĐ-BQLKKTQP ngày 02/8/2017.<br>- Hợp đồng lập PABT: 09/2019/BBT ngày 15/8/2019.   | Năm 2020              | - Đã có quyết định giao đất cho Ban QLKKTQP.<br>- Đăng thu thập hồ sơ, ban hành thông báo thu hồi đất.                           |
| 84  | Khu dân cư - du lịch làng nghề Gành Dầu   | ONT    | 10,69                   |                           | 10,69          | CLN                  | Gành Dầu              | - Quy hoạch chi tiết 1/500: 324/QĐ-BQLKKTQP ngày 27/12/2017.<br>- Quyết định chủ trương đầu tư: 115/QĐ-BQLKKTQP ngày 4/5/2017.<br>- Giấy chứng nhận ĐKĐT: 2117280155 ngày 14/11/2017.<br>- Hợp đồng lập PABT: 18/2018/BBT ngày 16/10/2018.  | Năm 2020              | - Đã ban hành Thông báo thu hồi đất: 04/12/2019.<br>- Đã có quyết định giao đất cho Ban QLKKTQP.<br>- Đăng xét nguồn gốc đất.    |
| 85  | Khu tái định cư xã Hàm Ninh.              | ONT    | 14,00                   |                           | 14,00          | CLN                  | Hàm Ninh              | - Quy hoạch chi tiết 1/500: 52/QĐ-BQLPTQP ngày 18/9/2009. ĐCQH: 187/QĐ-BQLKKTQP ngày 27/9/2018.<br>- Văn bản 1215/UBND-KTCN ngày 18/9/2019 về việc chấp thuận điều chỉnh, bổ sung công trình vào kế hoạch sử dụng đất năm 2019 H. Phú Quốc.<br>- Hợp đồng lập PABT: 06/2018/BBT ngày 21/3/2018.               | Năm 2020              | - Đã ban hành Thông báo thu hồi đất: 29/09/2020.   |



| STT | Tên công trình  | Mã đất   | Diện tích kế hoạch (ha) | Diện tích hiện trạng (ha) | Tăng thêm      |                      | Địa điểm (xã, phường) | Cơ sở pháp lý  | Năm đăng ký thực hiện | Ghi chú  |
|-----|---|----------|-------------------------|---------------------------|----------------|----------------------|-----------------------|--|-----------------------|--|
|     |   |          |                         |                           | Diện tích (ha) | Sử dụng vào loại đất |                       |  |                       |  |
| 86  | Khu tái định cư xã Bãi Thơm.  | ONT      | 18,30                   |                           | 18,30          | CLN                  | Bãi Thơm              | - Quy hoạch chi tiết 1/500: 132/QĐ-BQLPQP ngày 11/12/2012. ĐCQH: 186/QĐ-BQLKQP ngày 27/9/2018 (xin ĐCDT: giảm 1,63ha).<br>- Hợp đồng lập PABT: 05/2018/BBT ngày 21/3/2018.   | Năm 2020              | - Đã ban hành Thông báo thu hồi đất: 15/05/2020.<br>- Đang phê duyệt PA bổ sung.   |
| 87  | Khu dân cư và đô thị mới Suối Lớn (tổng quy mô 89,56ha)   | ONT, ODT | 55,01                   | 49,01                     | 6,00           | CLN                  | Dương Tơ, An Thới     | Điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500: 1513/QĐ-UBND ngày 04/7/2016 của UBND tỉnh Kiên Giang.<br>- Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư: 118/QĐ-BQLKQP ngày 07/7/2022.   | Năm 2020              | - Đã có quyết định giao đất cho Ban QLKQP.<br>- Thông báo số 831/TB-VP ngày 15/10/2021 của Văn phòng UBND tỉnh về Kết luận của Thường trực UBND tỉnh về việc chuyển đổi pháp nhân thực hiện dự án.<br>- Đang ban hành thông báo thu hồi đất. |
| 88  | Khu dân cư và đô thị Suối Lớn 59,70ha   | ONT, ODT | 59,70                   | 53,50                     | 6,20           | CLN                  | Dương Tơ, An Thới     | - Quy hoạch chi tiết 1/500: 2770/QĐ-UBND ngày 22/12/2011 của UBND tỉnh.  | Năm 2020              | - Đã có quyết định giao đất cho Ban QLKQP.<br>- Đang đo đạc, kiểm đếm.   |
| 89  | Khu dân cư Phú Quốc Housing   | ONT      | 49,22                   |                           | 49,22          | CLN                  | Dương Tơ              | - Quy hoạch chi tiết 1/500: 75/QĐ-BQLPQP ngày 29/8/2013.<br>- Hợp đồng lập PABT: 05/2014/BBT ngày 10/3/2014.<br>- Thông báo số 225/TB-VP ngày 17/12/2019 kết luận của Phó Chủ tịch UBND huyện Trần Chiển Thắng tại cuộc họp giải quyết vướng mắc trong quá trình lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án khu dân cư Phú Quốc Housing.<br>- Thông báo số 669/TB-VP ngày 07/9/2020 kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Minh Thành về chủ trương hỗ trợ giá trị quyền sử dụng đất cho các hộ nằm trong Dự án. | Năm 2020              | - Đã có quyết định giao đất cho Ban QLKQP.<br>- Đã ban hành Thông báo thu hồi đất: 28/12/2016.<br>- Người dân không thống nhất bàn giao mặt bằng, không nhận tiền bồi thường.  |
| 90  | Khu biệt thự cao cấp Sonasea Residences thuộc khu phức hợp Bãi Trường                                       | ONT      | 62,00                   |                           | 62,00          | CLN                  | Dương Tơ              | - Quy hoạch chi tiết 1/500: 1216/QĐ-UBND ngày 8/6/2012 của UBND tỉnh; ĐCQH: 900/QĐ-UBND ngày 22/4/2014 của UBND tỉnh; ĐCQH: 143/QĐ-BQLKQP ngày 18/6/2019.<br>- Quyết định chủ trương đầu tư: 747/QĐ-UBND ngày 01/4/2016 của UBND tỉnh.<br>- Giấy chứng nhận ĐKĐT: 0078808045 ngày 14/12/2012. Cấp thay đổi lần 01: ngày 04/01/2017.<br>- Hợp đồng lập PABT: 08/2013/BBT ngày 22/11/2013.   | Năm 2020              | - Đã có quyết định giao đất cho Ban QLKQP.<br>- Đã ban hành Thông báo thu hồi đất ngày 15/4/2020.<br>- Đã phê duyệt PABT, đã chi trả một phần.   |
| 91  | Dự án Khu dân cư Thung Lũng Tím (Tổng dự án 76,85ha, Chuyển mục đích 54,37ha, thuê môi trường rừng 22,48ha) | ONT      | 54,37                   | 4,69                      | 49,68          | CLN                  | Dương Tơ              | - Quy hoạch chi tiết 1/500: 1374/QĐ-UBND ngày 20/6/2014 của UBND tỉnh; ĐCQH: 316/QĐ-BQLKQP ngày 31/12/2021.<br>- Quyết định chủ trương đầu tư: 1425/QĐ-UBND ngày 05/7/2017 của UBND tỉnh.<br>- Hợp đồng lập PABT: 24/2014/BBT ngày 24/4/2014.  | Năm 2020              | - QĐ phê duyệt PABT: Quyết định số 5974/QĐ-UBND ngày 11/12/2019 khu tái định cư tại chỗ 4,69ha.<br>- Đã có quyết định giao đất cho Ban QLKQP.<br>- Đang hoàn thành lập PABT .  |

| STT | Tên công trình                                    | Mã đất | Diện tích<br>kế hoạch<br>(ha) | Diện tích<br>hiện trạng<br>(ha) | Tăng thêm         |                         | Địa điểm (xã,<br>phường) | Cơ sở pháp lý  | Năm đăng ký<br>thực hiện | Ghi chú  |
|-----|---|--------|-------------------------------|---------------------------------|-------------------|-------------------------|--------------------------|--|--------------------------|--|
|     |   |        |                               |                                 | Diện tích<br>(ha) | Sử dụng vào<br>loại đất |                          |  |                          |  |
| 92  | Khu biệt thự phức hợp Rusco - Phú Quốc            | ONT    | 19,88                         |                                 | 19,88             | CLN                     | Cửa Cạn                  | - Quyết định 91/QĐ-BQLKKTQP ngày 10/5/2019 của Ban Quản lý khu kinh tế Phú Quốc.<br>- Công văn số 1987/UBND-KTTH ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh về việc chấp thuận địa điểm đầu tư dự án.<br>- Quyết định chủ trương đầu tư số 115/QĐ-BQLKKTQP của ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc cấp ngày 24/5/2018.   | Năm 2020                 | - Đang lập trích đo làm thủ tục trình UBND tỉnh ban hành quyết định thu hồi đất giao cho Ban quản lý KKT.  |
| 93  | Khu dân cư đô thị Green Park Cửa Cạn              | ONT    | 10,85                         |                                 | 10,85             | CLN                     | Cửa Cạn                  | - Quy hoạch chi tiết 1/500: 251/QĐ-BQLKKTQP ngày 28/12/2018.<br>- Quyết định chủ trương đầu tư: 112/QĐ-BQLKKTQP ngày 22/5/2018.<br>- Hợp đồng lập PABT: 8/2019/BBT ngày 7/4/2019. Chưa đo đạc lập PABT   | Năm 2020                 | - Đang lập trích đo làm thủ tục trình UBND tỉnh ban hành quyết định thu hồi đất giao cho Ban quản lý KKT.<br>- Dự án bố trí tái định cư tại chỗ. |
| 94  | Khu dân cư mật độ thấp áp Đường Bào, xã Dương Tơ. | ONT    | 10,00                         |                                 | 10,00             | CLN                     | Dương Tơ                 | - Quy hoạch chi tiết 1/500: 53/QĐ-BQLKKTQP ngày 15/3/2018.<br>- Quyết định chủ trương đầu tư: 118/QĐ-BQLKKTQP ngày 10/5/2017.<br>- Hợp đồng lập PABT: 24/2018/BBT ngày 22/11/2018.   | Năm 2020                 | - Đang lập trích đo làm thủ tục trình UBND tỉnh ban hành quyết định thu hồi đất giao cho Ban quản lý KKT.<br>- Dự án bố trí tái định cư tại chỗ. |
| 95  | Khu tái định cư đô thị Suối Lớn                   | ONT    | 43,00                         |                                 | 43,00             | CLN                     | Dương Tơ                 | - Thông báo 44/TB-VP ngày 19/4/2017 của Văn phòng UBND huyện.  | Năm 2020                 | - Dự án nhà nước đầu tư.   |
| 96  | Khu dân cư, tái định cư và nhà ở xã hội Cửa Cạn   | ONT    | 38,20                         |                                 | 38,20             | CLN                     | Cửa Cạn, Cửa Dương       | - Quy hoạch chi tiết 1/500: 88/QĐ-BQLKKTQP ngày 13/4/2018.<br>- Quyết định chủ trương đầu tư: 76/QĐ-BQLKKTQP ngày 09/4/2019. Quyết định chấp thuận Điều chỉnh chủ trương đầu tư: 230/QĐ-BQLKKTQP ngày 29/9/2021.<br>- Hợp đồng lập PABT: 02/2019/BBT ngày 20/4/2019.   | Năm 2020                 | - Đã có quyết định thu hồi đất giao cho Ban QLKKT.<br>- Đang thu thập thông tin ban hành thông báo thu hồi đất.                                  |
| 97  | Khu dân cư và biệt thự biển cao cấp Viễn Liên     | ONT    | 1,00                          |                                 | 1,00              | CLN                     | Hàm Ninh                 | - Theo quyết định giải quyết khiếu nại.  | Năm 2020                 | - Theo quyết định giải quyết khiếu nại.  |
| 98  | Khu dân cư Xuân Hoàng mở rộng                     | ONT    | 12,35                         |                                 | 12,35             | CLN                     | Cửa Dương                | - Văn bản số 995/UBND-KT ngày 30/7/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc chấp thuận bổ sung các công trình, dự án vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 H. Phú Quốc.<br>- Chấp thuận về địa điểm đầu tư theo số 1267/BQLKKTQP-QLĐT ngày 11/11/2019 của Ban Quản lý Khu Kinh tế Phú Quốc.<br>- Quyết định chủ trương đầu tư: 08/QĐ-BQLKKTQP ngày 13/01/2020.<br>- Quy hoạch chi tiết 1/500: 143/QĐ-BQLKKTQP ngày 11/8/2022. | Bổ sung Năm 2020         | - Đang kiến nghị làm PABT lập Tái định cư tại chỗ.   |
| 99  | Khu biệt thự cao cấp Bà Kèo                       | ODT    | 0,95                          |                                 | 0,95              | CLN                     | Dương Đông               | - Báo cáo 276/BC-STNMT ngày 05/9/2019 về việc chấp thuận điều chỉnh, bổ sung công trình vào kế hoạch sử dụng đất năm 2019 Phú Quốc.  | Năm 2020                 | - Thông báo thu hồi đất ngày 10/8/2021.<br>- Đã có quyết định giao đất cho Ban QLKKTQP.<br>- Đang làm giá đất                                    |

| STT      | Tên công trình  | Mã đất   | Diện tích kế hoạch (ha) | Diện tích hiện trạng (ha) | Tăng thêm      |                      | Địa điểm (xã, phường) | Cơ sở pháp lý   | Năm đăng ký thực hiện | Ghi chú   |
|----------|---|----------|-------------------------|---------------------------|----------------|----------------------|-----------------------|---|-----------------------|---|
|          |   |          |                         |                           | Diện tích (ha) | Sử dụng vào loại đất |                       |   |                       |   |
| 100      | Khu đô thị cao cấp Đại Thành.   | ODT      | 52,20                   |                           | 52,20          | CLN                  | An Thới               | - Quyết định chủ trương đầu tư: 113/QĐ-BQLKKTQP ngày 23/5/2018.<br>- Công văn chấp thuận số 698/UBND-KTTH ngày 10/5/2017 UBND tỉnh.<br>- Hợp đồng lập PABT: 180023/2018/BBT ngày 10/2/2018.<br>- Đã ban hành thông báo thu hồi đất, đang tiến hành đo đạc lập PABT. | Năm 2020              | - Đã ban hành Thông báo thu hồi đất: 23/11/2018, điều chỉnh bổ sung năm 2020.<br>- Đang làm hồ sơ giao đất cho Ban QLKKTQP.<br>- Đã giao đất 1 phần cho nhà đầu tư. |
| 101      | Khu dân cư Xuân Hoàng   | ODT, ONT | 9,38                    |                           | 9,38           | CLN                  | Dương Đông, Cửa Dương | - Quy hoạch chi tiết 1/500: 10/QĐ-BQLPQP ngày 15/2/2012; Điều chỉnh QH: 224/QĐ-BQLKKTQP ngày 05/12/2018.<br>- Quyết định chủ trương đầu tư: 13/QĐ-BQLKKTQP ngày 18/01/2019.<br>- Hợp đồng lập PABT: 10/2016/BBT ngày 11/3/2016.                                     | Năm 2020              | - Đã có quyết định giao đất cho Ban QLKKTQP.<br>- Đã thẩm định lại PABT ngày 25/10/2022.  |
| 102      | Khu Đô thị An Thới  | ODT      | 260,75                  |                           | 260,75         | CLN                  | An Thới               | - Quyết định chủ trương đầu tư: 226/QĐ-BQLKKTQP ngày 01/9/2017.<br>- Hợp đồng lập PABT: 22/2019/BBT ngày 22/11/2018.  | Năm 2020              | - Đã có quyết định thu hồi đất giao cho Ban QLKKT.<br>- Đang thực hiện khu tái định cư 23ha.  |
| 103      | Khu đô thị mới (Khu dân cư 67,50ha)   | ODT      | 0,27                    |                           | 0,27           | CLN                  | Dương Đông            | - Theo bản án của tòa, quyết định giải quyết khiếu nại.   | Năm 2020              | - Theo bản án của tòa, quyết định giải quyết khiếu nại.   |
| <b>b</b> | <b>Công trình đăng ký mới</b>   |          |                         |                           |                |                      |                       |   |                       |   |
| 1        | Dự án Helios Coastal City   | TMD      | 51,84                   |                           | 51,84          | CLN                  | Cửa Dương             | - Quyết định chủ trương đầu tư: 33/QĐ-BQLKKTQP ngày 12/02/2018. Điều chỉnh chủ trương đầu tư: 57/QĐ-BQLKKTQP ngày 11/3/2022 (lần 3).<br>- Quy hoạch chi tiết 1/500: 58/QĐ-BQLKKTQP ngày 14/3/2022.  | ĐKM Năm 2023          |   |
| 2        | Khu biệt thự cao cấp và du lịch sinh thái biển Melody Land.   | TMD      | 15,24                   |                           | 15,24          | CLN                  | Hàm Ninh              | - Quy hoạch chi tiết 1/500: 238/QĐ-BQLKKTQP ngày 21/10/2021.<br>- Giấy chứng nhận đầu tư: 6314634886 ngày 16/5/2013; chứng nhận thay đổi lần 02 ngày 26/10/2020.<br>- Tờ trích đo địa chính số 03-2017 do trung tâm kỹ thuật thực hiện.                             | ĐKM Năm 2023          |   |
| 3        | Khu du lịch sinh thái đồi Cửa Cạn (Tổng dự án 33,34ha, thuê môi trường rừng 23,10ha, chuyển mục đích đất rừng 10,25ha.) | TMD      | 33,34                   | 23,10                     | 10,25          | RDD                  | Cửa Cạn               | - Giấy CNĐKĐT: 3502240271. Chứng nhận thay đổi lần 03 ngày 19/9/2019.<br>- Quy hoạch chi tiết 1/500: 1367/QĐ-BQLKKTQP ngày 26/9/2014.   | ĐKM Năm 2023          |   |
| 4        | Khu hậu cần và dịch vụ du lịch (khu B) thuộc dự án Khu dịch vụ du lịch kết hợp nghỉ dưỡng trên biển PQ Hải Quốc         | TMD      | 3,00                    |                           | 3,00           | CLN                  | Bãi Thơm              | - Giấy chứng nhận ĐKĐT: 3454481334 ngày 05/5/2015. Cấp thay đổi lần 1: ngày 30/6/2020.  | ĐKM Năm 2023          |   |
| 5        | Khu du lịch và chăm sóc sức khỏe gành gió   | TMD      | 22,44                   |                           | 22,44          | CLN                  | Dương Đông, Cửa Dương | - Giấy chứng nhận ĐKĐT: 5446821102 ngày 23/9/2008. Cấp thay đổi lần 3: ngày 22/9/2020.<br>- Quy hoạch chi tiết 1/500: 277/QĐ-BQLKKTQP ngày 30/12/2020.  | ĐKM Năm 2023          |   |

| STT | Tên công trình  | Mã đất | Diện tích<br>kế hoạch<br>(ha) | Diện tích<br>hiện trạng<br>(ha) | Tăng thêm         |                         | Địa điểm (xã,<br>phường) | Cơ sở pháp lý   | Năm đăng ký<br>thực hiện | Ghi chú |
|-----|---|--------|-------------------------------|---------------------------------|-------------------|-------------------------|--------------------------|---|--------------------------|---------|
|     |   |        |                               |                                 | Diện tích<br>(ha) | Sử dụng vào<br>loại đất |                          |   |                          |         |
| 6   | Khu dân cư sinh thái Rạch Vẹm và Trung tâm ứng dụng nông nghiệp & Hải Dương kỹ thuật cao. | TMD    | 3,86                          |                                 | 3,86              | CLN                     | Gành Dầu                 | - Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: 6588461328 ngày 29/5/2013. Chứng nhận thay đổi lần 7 ngày 27/6/2022.<br>- Giải quyết khiếu nại của bà Trần Kim Thu (QĐ 3339/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 của UBND Tp. Phú Quốc) và ông Ngô Hoàng Xinh (Quyết định số 3349/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 của UBND Tp. Phú Quốc).  | ĐKM 2023                 |         |
| 7   | Khu nghỉ dưỡng Thiên đường Phú Quốc   | TMD    | 8,87                          |                                 | 8,87              | CLN                     | Dương Tơ                 | - Quy hoạch chi tiết 1/500: 109/QĐ-BQLKKTQP ngày 15/6/2022.<br>- Công văn số 342/VP-KTTH ngày 20/01/2017 của Văn phòng UBND tỉnh Kiên Giang chấp thuận chủ trương cho tách 02 dự án Trường đào tạo nghiệp vụ du lịch và Khu nghỉ dưỡng Thiên đường Phú Quốc.<br>- Giấy chứng nhận ĐKĐT: 5421727453 ngày 08/4/2019.  | ĐKM Năm 2023             |         |
| 8   | Khách sạn Sunset Panorama   | TMD    | 0,53                          |                                 | 0,53              | CLN                     | An Thới                  | - Quy hoạch chi tiết 1/500: 97/QĐ-BQLKKTQP ngày 25/5/2022.<br>- Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư: 253/QĐ-BQLKKTQP ngày 02/11/2021.   | ĐKM 2023                 |         |
| 9   | Khu dân cư Đô thị xanh Bãi Thơm - Phú Quốc  | ONT    | 35,02                         |                                 | 35,02             | CLN                     | Bãi Thơm                 | - Thông báo số 340/TB-VP ngày 08/4/2022 của Văn phòng UBND tỉnh về Kết luận của Thường trực UBND tỉnh về việc điều chỉnh mục tiêu đầu tư, ranh giới, diện tích và tiến độ thực hiện dự án tại Khu du lịch sinh thái Vũng Trâu Nấm, xã Bãi Thơm, Tp. Phú Quốc.<br>- Hợp đồng số 04/HDNT/2018 ngày 16/3/2018.<br>- Giấy CNĐKĐT: 0760576668 (chứng nhận thay đổi lần 05 ngày 10/6/2022). | ĐKM Năm 2023             |         |
| 10  | Khu dân cư phía Nam Rạch Cửa Cạn.   | ONT    | 34,30                         |                                 | 34,30             | CLN                     | Cửa Cạn                  | - Quy hoạch chi tiết 1/500: 2996/QĐ-UBND ngày 23/12/2008 của UBND tỉnh; Điều chỉnh QHCT 1/500: 296/QĐ-BQLKKTQP ngày 25/4/2019.<br>- Quyết định chủ trương đầu tư số 164/QĐ-BQLKKTQP ngày 28/7/2021.<br>- Quyết định giao đất cho Ban QLKKTQP: 2198/QĐ-UBND ngày 13/9/2021 của UBND tỉnh.<br>- Hợp đồng lập PABT: 03/2019/BBT ngày 02/5/2019.  | ĐKM Năm 2023             |         |
| 11  | Khu dân cư Làng chài Rạch Vẹm   | ONT    | 39,92                         |                                 | 39,92             | CLN, RDD                | Gành Dầu                 | - Văn bản số 2996/VP-KTCN ngày 31/07/2012 của UBND tỉnh về chấp thuận đầu tư Khu dân cư Làng chài quy mô 39,92ha.<br>- Hợp đồng lập PABT: 01/HDKT ngày 16/02/2012.<br>- Điều chỉnh QHXD 1/2000: 2520/QĐ-UBND ngày 28/10/2020 của UBND tỉnh.   | ĐKM Năm 2023             |         |

| STT      | Tên công trình   | Mã đất | Diện tích<br>kế hoạch<br>(ha) | Diện tích<br>hiện trạng<br>(ha) | Tăng thêm         |                         | Địa điểm (xã,<br>phường) | Cơ sở pháp lý  | Năm đăng ký<br>thực hiện | Ghi chú |
|----------|--|--------|-------------------------------|---------------------------------|-------------------|-------------------------|--------------------------|--|--------------------------|---------|
|          |  |        |                               |                                 | Diện tích<br>(ha) | Sử dụng vào<br>loại đất |                          |  |                          |         |
| 12       | Khu tái định cư tại chỗ thuộc khu dân cư Thung Lũng Tim.   | ONT    | 0,56                          |                                 | 0,56              | CLN                     | Dương Tơ                 | - Quyết định số 1936/QĐ-UBND ngày 19/4/2022 của UBND Tp. Phú Quốc về chủ trương đầu tư dự án.<br>- Quyết định số 4541/QĐ-UBND ngày 27/9/2022 về việc giao điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Phú Quốc.  | ĐKM<br>Năm 2023          |         |
| 13       | Trường đào tạo nghiệp vụ du lịch   | DGD    | 4,03                          |                                 | 4,03              | CLN                     | Dương Tơ                 | - Quy hoạch chi tiết 1/500: 88/QĐ-BQLKTPQ ngày 27/4/2022.<br>- Công văn số 342/VP-KTTH ngày 20/01/2017 của Văn phòng UBND tỉnh Kiên Giang chấp thuận chủ trương cho tách 02 dự án Trường đào tạo nghiệp vụ du lịch và Khu nghỉ dưỡng Thiên đường Phú Quốc.<br>- Giấy chứng nhận ĐKĐT: 6503745708 ngày 08/4/2019. | ĐKM<br>Năm 2023          |         |
| 2.3      | <i>Công trình, dự án thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện việc nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất; giao đất, cho thuê đất và đấu giá quyền sử dụng đất.</i> |        |                               |                                 |                   |                         |                          |  |                          |         |
| <i>a</i> | <i>Công trình chuyển tiếp</i>  |        |                               |                                 |                   |                         |                          |  |                          |         |
| 1        | Khu nông nghiệp công nghệ cao kết hợp DLST Đạt Chính.  | TMD    | 1,85                          |                                 | 1,85              | CLN                     | Hàm Ninh                 | - Thông báo số 563/TB-VP ngày 06/7/2020 chấp thuận chủ trương đầu tư dự án.<br>- Quyết định số 234/QĐ-UBND ngày 09/11/2020 chủ trương đầu tư dự án.<br>Quy hoạch chi tiết 1/500: 216/QĐ-BQLKTPQ ngày 16/9/2021.  | Năm 2022                 |         |
| 2        | Khu du lịch nghỉ dưỡng Khải Hoàn   | TMD    | 3,00                          |                                 | 3,00              | CLN                     | Hàm Ninh                 | - Công văn chấp thuận chủ trương đầu tư số 1557/UBND-KT ngày 28/9/2021<br>- Quyết định số 234/QĐ-BQLKTPQ ngày 05/10/2021 chấp thuận chủ trương đầu tư dự án.   | Năm 2022                 |         |
| 3        | Khu dân cư ABC Cửa Cạn   | TMD    | 1,34                          |                                 | 1,34              | CLN                     | Cửa Cạn                  | Quyết định số 218/QĐ-BQLKTPQ ngày 17/9/2021 chấp thuận chủ trương đầu tư dự án.  | Năm 2022                 |         |
| 4        | Khu Hilltop Ông Lang Resort  | TMD    | 2,74                          |                                 | 2,74              | CLN                     | Cửa Dương                | - Công văn chấp thuận số 735/VP-KT ngày 06/2/2021.<br>- Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số 122/QĐ-BQLKTPQ ngày 08/7/2021.<br>- Quy hoạch chi tiết 1/500: 312/QĐ-BQLKTPQ ngày 21/12/2021.   | Năm 2022                 |         |
| 5        | Khu du lịch sinh thái Ryby resort  | TMD    | 2,60                          |                                 | 2,60              | CLN                     | Cửa Dương                | - Quyết định chủ trương đầu tư số 19/QĐ-BQLKTPQ ngày 03/3/2019   | Năm 2022                 |         |
| 6        | Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án (khu bãi rác thành phố)  | DRA    | 14,00                         | 11,66                           | 2,34              | RDD                     | Hàm Ninh                 | - Quyết định 1815/QĐ-UBND ngày 13/8/2019.<br>- Công văn 3548/VP-KTTH ngày 19/7/2016.   | Năm 2022                 |         |
| 7        | Khu dân cư An Phát Phú Quốc  | ONT    | 2,21                          |                                 | 2,21              | CLN                     | Dương Tơ                 | - Công văn số 984/UBND-KT ngày 08/7/2022.<br>- Quyết định số 179/QĐ-BQLKTPQ ngày 12/8/2021 chủ trương đầu tư .   | Năm 2022                 |         |

| STT | Tên công trình  | Mã đất | Diện tích<br>kế hoạch<br>(ha) | Diện tích<br>hiện trạng<br>(ha) | Tăng thêm         |                         | Địa điểm (xã,<br>phường) | Cơ sở pháp lý  | Năm đăng ký<br>thực hiện | Ghi chú |
|-----|---|--------|-------------------------------|---------------------------------|-------------------|-------------------------|--------------------------|--|--------------------------|---------|
|     |   |        |                               |                                 | Diện tích<br>(ha) | Sử dụng vào<br>loại đất |                          |  |                          |         |
| 8   | Khu dân cư An Phúc Phát   | ONT    | 3,24                          |                                 | 3,24              | CLN                     | Dương Tơ                 | - Công văn chấp thuận số 987/UBND-KT ngày 08/7/2021.<br>- Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số 203/QĐ-BQLKTPQ ngày 01/9/2021.  | Năm 2022                 |         |
| 9   | Khu nhà ở cao tầng Hồng Phúc  | ONT    | 1,41                          |                                 | 1,41              | CLN                     | Cửa Dương                | - Công văn số 987/UBND-KT ngày 08/7/2021.<br>- Quyết định số 203/QĐ-BQLKTPQ ngày 01/9/2021 chấp thuận chủ trương đầu tư.   | Năm 2022                 |         |
| 10  | Khu căn hộ cao cấp Landmark Phu Quoc  | ODT    | 1,05                          |                                 | 1,05              | CLN                     | Dương Đông               | - Quyết định số 223/QĐ-BQLKTPQ ngày 23/10/2020 về chủ trương đầu tư.<br>- Giấy chứng nhận ĐKĐT: 5421752378 ngày 03/11/2021<br>- Quyết định 256/QĐ-BQLKTPQ ngày 03/11/2021 chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư. | Năm 2022                 |         |
| 11  | Khu phức hợp thương mại - căn hộ Dương Đông VEGAS.  | TMD    | 0,58                          | 0,43                            | 0,15              | CLN                     | Dương Đông               | - Công văn số 779/UBND-KTTH ngày 10/6/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc chấp thuận địa điểm địa điểm.<br>- Quyết định chủ trương đầu tư số 186/QĐ-BQLKTPQ ngày 13/8/2020 của Ban Quản lý khu kinh tế Phú Quốc. | Năm 2021                 |         |
| 12  | Khu phức hợp Vịnh Đầm (Tổng 31,35ha, trong đó diện tích mặt nước 19,59ha, diện tích đất 11,76ha)                          | TMD    | 11,76                         |                                 | 11,76             | CLN                     | Dương Tơ                 | - Giấy chứng nhận ĐT: 7732734543 ngày 7/4/2010. Cấp thay đổi lần 2: ngày 28/12/2018. Cấp thay đổi lần 3: ngày 6/6/2019.  | Năm 2021                 |         |
| 13  | Khu phức hợp du lịch sinh thái Bãi Khem.  | TMD    | 15,23                         |                                 | 15,23             | CLN                     | An Thới                  | - Giấy chứng nhận ĐT: 0766418005 ngày 5/8/2014. Cấp thay đổi lần 8: ngày 12/12/2022.   | Năm 2021                 |         |
| 14  | Khách sạn Sandy Phú Quốc  | TMD    | 0,05                          | 0,03                            | 0,03              | CLN                     | Dương Đông               |  | Năm 2021                 |         |
| 15  | Tổng công ty cảng hàng không Việt Nam - CTCP  | TMD    | 0,50                          |                                 | 0,50              | CLN                     | Dương Đông               | - Quyết định số 2119/QĐ-UBND ngày 20/9/2016 về phê duyệt phương án sử dụng đất sau cô phần hóa của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam.  | Năm 2021                 |         |
| 16  | Trường đào tạo nghề (Taekwang Phú Quốc).  | DGD    | 7,93                          | 4,80                            | 3,13              | CLN                     | Hàm Ninh                 | - Quy hoạch chi tiết 1/500: 3340/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh.<br>- Quyết định chủ trương đầu tư: 149/QĐ-BQLKTPQ ngày 14/9/2016.<br>- Hợp đồng lập PABT: 2008/2015/BBT ngày 20/8/2015.                    | Năm 2021                 |         |
| 17  | Khu nhà ở gia đình Suối Lớn - Bộ tư lệnh Vùng 5 Hải quân.   | ONT    | 12,28                         |                                 | 12,28             | CLN                     | Dương Tơ                 | - Điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500: 54/QĐ-BQLKTPQ ngày 9/3/2020 của Ban Quản lý khu kinh tế Phú Quốc.   | Năm 2021                 |         |
| 18  | Khu nhà ở cán bộ, công chức vùng cảnh sát biển 4 và cụm đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 4.                       | ONT    | 4,29                          | 1,33                            | 2,96              | CLN                     | Dương Tơ                 | - Công văn số 355/VP-KTCN ngày 22/1/2020 của Văn phòng UBND tỉnh Kiên Giang về việc chấp thuận hình thức giao đất ở cho cán bộ, công chức Vùng cảnh sát biển 4 và cụm đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 4.  | Năm 2021                 |         |
| 19  | Công trình đấu giá quyền sử dụng đất (10 lô đất còn lại) tại khu phố 7, phường Dương Đông, Tp. Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. | ODT    | 0,11                          |                                 | 0,11              | CLN                     | Dương Đông               | - Quyết định số 2220/QĐ-UBND ngày 08/10/2018 của UBND tỉnh Kiên Giang về điều chỉnh giá khởi điểm bán đấu giá quyền sử dụng  | Năm 2021                 |         |

| STT | Tên công trình   | Mã đất | Diện tích kế hoạch (ha) | Diện tích hiện trạng (ha) | Tăng thêm      |                      | Địa điểm (xã, phường) | Cơ sở pháp lý  | Năm đăng ký thực hiện | Ghi chú  |
|-----|--|--------|-------------------------|---------------------------|----------------|----------------------|-----------------------|--|-----------------------|--|
|     |  |        |                         |                           | Diện tích (ha) | Sử dụng vào loại đất |                       |  |                       |  |
| 20  | Khu tái định cư trong khu 7,075ha (Thuộc dự án Cấp treo và quần thể vui chơi giải trí biển Hòn Thơm - Phú Quốc).         | ODT    | 5,70                    |                           | 5,70           | CLN                  | An Thới               | - Công văn số 1761/UBND-KTKH ngày 16/11/2017 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng khu tái định cư trong khu 7,075ha thuộc dự án Cấp treo và quần thể vui chơi giải trí biển Hòn Thơm - Phú Quốc.   | Năm 2021              |  |
| 21  | Đầu tư xây dựng Trạm Quản lý bảo vệ rừng An Thới.  | TSC    | 0,49                    |                           | 0,49           | CLN                  | An Thới               | - Đã xây dựng.<br>- Đang làm thủ tục giao đất.   | Năm 2021              |  |
| 22  | Đấu giá đất thương mại dịch vụ (khu sân bay cũ 78,88ha: lô DV-01, DV-02, TTM, KS)  | TMD    | 10,27                   |                           | 10,27          | CLN                  | Dương Đông            | - Quy hoạch chi tiết 1/500: 1939/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 của UBND tỉnh.<br>- Đang làm phương án đấu giá QSDĐ.   | Năm 2020              | - Đang thực hiện (Báo cáo 298/BC-STNMT ngày 15/9/2021)   |
| 23  | Đấu giá đất dịch vụ hỗn hợp (khu sân bay cũ 78,88ha: từ lô HH-01 đến lô HH-09)   | TMD    | 8,62                    |                           | 8,62           | CLN                  | Dương Đông            | - Quy hoạch chi tiết 1/500: 1939/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 của UBND tỉnh.<br>- Đang làm phương án đấu giá QSDĐ.   | Năm 2020              | - Đang thực hiện (Báo cáo 298/BC-STNMT ngày 15/9/2021)   |
| 24  | Khu du lịch sinh thái Green Hill   | TMD    | 76,00                   |                           | 76,00          | CLN                  | Cửa Cạn, Gành Dầu     | - Quy hoạch chi tiết 1/500: 357/QĐ-UBND ngày 14/12/2015 của UBND tỉnh.<br>- Giấy chứng nhận ĐT: 56121001021 ngày 25/9/2014.<br>- Hợp đồng lập PABT: 26/2014/BBT ngày 02/10/2014.<br>- Công văn số 1772/UBND-KTCN ngày 25/12/2019 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc chấp thuận địa điểm Danh mục dự án trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 Phú Quốc. | Năm 2020              |  |
| 25  | Khu nghỉ dưỡng cao cấp Hương Hải-Bãi Sao (Tổng 4,5ha, chuyên mục đích 2,01ha)  | TMD    | 3,50                    | 1,80                      | 1,70           | RPH                  | An Thới               | - Quy hoạch chi tiết 1/500: 112/QĐ-BQLPTPQ ngày 16/10/2012. ĐCQH: 62/QĐ-BQLKKTQP ngày 28/3/2019.<br>- Giấy chứng nhận ĐT: 1004847608 ngày 28/11/2012. Cấp thay đổi lần 02 ngày 25/10/2018.<br>- Đã phê duyệt phương án theo quyết định số 10884/QĐ-UBND ngày 22/12/2017.   | Năm 2020              | - Còn 1,7ha vương đất rừng, chưa thực hiện   |
| 26  | Nhà máy xử lý nước mặt hồ Dương Đông.  | SKC    | 1,23                    |                           | 1,23           | CLN                  | Cửa Dương             | - Công văn số 2902/VP-KTCN ngày 23/5/2019 của Văn phòng UBND tỉnh Kiên Giang về việc đầu tư dự án.<br>- Quyết định chủ trương đầu tư: 160/QĐ-BQLKKTQP ngày 19/7/2019.  | Năm 2020              | - Có văn bản chuyển Sở Nông nghiệp và PTNT thực hiện.  |
| 27  | Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá kết hợp nâng cấp, mở rộng cảng cá đảo Thổ Chu (Tổng 24,64ha, mặt nước biển 24,13ha) | DGT    | 0,51                    |                           | 0,51           | CLN                  | Thỏ Châu              | - Nghị quyết 58/2016/NQ-HĐND ngày 19/12/2016 của HĐND tỉnh.  | Năm 2020              | - Đã triển khai thực hiện đầu tư giai đoạn 1.  |
| 28  | Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá kết hợp bến cá  | DGT    | 0,26                    |                           | 0,26           | CLN                  | Gành Dầu              | - Hợp đồng lập PABT: 12/2017/BBT ngày 20/10/2017.  | Năm 2020              | - Sở NNPTNT có tờ trình: trình UBND tỉnh đề nghị giao mặt nước biển và diện tích đất, UBND tỉnh đã giao cho Sở TNMT tham mưu, đến nay Sở NNPTNT chưa nhận ý kiến phản hồi. |

| STT | Tên công trình   | Mã đất | Diện tích<br>kế hoạch<br>(ha) | Diện tích<br>hiện trạng<br>(ha) | Tăng thêm         |                         | Địa điểm (xã,<br>phường) | Cơ sở pháp lý  | Năm đăng ký<br>thực hiện | Ghi chú   |
|-----|--|--------|-------------------------------|---------------------------------|-------------------|-------------------------|--------------------------|--|--------------------------|---|
|     |  |        |                               |                                 | Diện tích<br>(ha) | Sử dụng vào<br>loại đất |                          |  |                          |   |
| 29  | Trạm 110kV Bắc Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.  | DNL    | 0,48                          |                                 | 0,48              | CLN                     | Cửa Cạn                  | - Công văn số 1350/UBND-KTCN ngày 29/8/2019 của UBND tỉnh về việc chấp thuận điều chỉnh, bổ sung công trình vào kế hoạch sử dụng đất năm 2019 Phú Quốc.  | Năm 2020                 | - Đất nhà nước quản lý, không thực hiện thu hồi đất.<br>Đến nay UBND xã Cửa Cạn đã tạm bàn giao đất để xây dựng Trạm.                   |
| 30  | Khu đô thị Gateway   | ODT    | 74,69                         | 53,31                           | 21,38             | CLN                     | An Thới                  | - Công văn số 1517/UBND-KTTH ngày 08/11/2018 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc chấp thuận chủ trương điều chỉnh dự án Cấp treo và quần thể vui chơi giải trí biển Hòn Thơm - Phú Quốc thành 02 dự án thành phần.<br>- Quyết định 87/QĐ-BQLKKTQP ngày 02/5/2019 của Ban Quản lý khu kinh tế Phú Quốc về việc phê duyệt Đồ án điều chỉnh cục bộ (lần 8) quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án Cấp treo và quần thể vui chơi giải trí biển Hòn Thơm - An Thới. | Năm 2020                 | - Dự án mở rộng diện tích 4,31ha.<br>- Đã thực hiện giao thuê diện tích 25,47ha.<br>- Năm 2022 đã giao thêm 27,84ha.                    |
| 31  | Đấu giá đất ở đô thị (khu sân bay cũ 78,88ha: từ lô SH-01 đến lô SH-18 và lô CT-01, CT-02)                               | ODT    | 9,56                          |                                 | 9,56              | DGT                     | Dương Đông               | - Quy hoạch chi tiết 1/500: 1939/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 của UBND tỉnh.<br>- Đang làm phương án đấu giá QSDD.   | Năm 2020                 | - Đang thực hiện (Báo cáo 298/BC-STNMT ngày 15/9/2021)  |
| 32  | Danh mục đấu giá cho thuê quyền sử dụng đất  | ODT    | 0,02                          |                                 | 0,02              | CLN                     | Dương Đông               | - Văn bản số 995/UBND-KT ngày 30/7/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang.<br>- Thửa đất có diện tích 174,8m <sup>2</sup> , hiện trạng có 01 căn ki ốt trên đất, đất do Nhà nước quản lý, vị trí thửa đất có mặt tiền đường Nguyễn Trung Trực tại khu phố 4, phường Dương Đông.   | Bổ sung Năm 2020         |   |
| 33  | Chi cục Hải Quan Phú Quốc (Tổng cục Hải quan)  | TSC    | 0,52                          |                                 | 0,52              | CLN                     | Hàm Ninh                 | - Văn bản 2511/VP-KTCN ngày 07/5/2019 của Văn phòng UBND tỉnh về chấp thuận chủ trương thay đổi diện tích và tên dự án: Chi cục Hải quan Phú Quốc: 5.158.15m <sup>2</sup> ).<br>- Nghị quyết 219/2019/NQ-HĐND ngày 26/7/2019 của HĐND tỉnh.  | Năm 2020                 | - Quyết định phê duyệt phương án số 6541/QĐ-UBND ngày 27/12/2019.<br>- Đã hoàn thành công tác thu hồi đất. Chưa có quyết định giao đất. |
| 34  | Trung tâm nuôi trồng cây dược liệu và sản xuất rau an toàn tại ấp Cây Sao, xã Hàm Ninh, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. | CLN    | 10,63                         |                                 | 10,63             | CLN                     | Hàm Ninh                 | - Quy hoạch chi tiết 1/500: 33/QĐ-BQLKKTQP ngày 24/02/2017.<br>- Quyết định chủ trương đầu tư: 206/QĐ-BQLKKTQP ngày 11/8/2017.<br>- Giấy chứng nhận ĐKĐT: 4625637505 ngày 15/8/2017.   | Năm 2020                 | - Dự án thuê đất, chuyển tiếp để làm thủ tục thuê đất.  |



| STT        | Tên công trình  | Mã đất | Diện tích<br>kế hoạch<br>(ha) | Diện tích<br>hiện trạng<br>(ha) | Tăng thêm         |                         | Địa điểm (xã,<br>phường) | Cơ sở pháp lý   | Năm đăng ký<br>thực hiện | Ghi chú |
|------------|---|--------|-------------------------------|---------------------------------|-------------------|-------------------------|--------------------------|---|--------------------------|---------|
|            |   |        |                               |                                 | Diện tích<br>(ha) | Sử dụng vào<br>loại đất |                          |   |                          |         |
| <b>a</b>   | <b>Công trình chuyển tiếp</b>   |        |                               |                                 |                   |                         |                          |   |                          |         |
| 1          | Dự án Cấp treo và quần thể vui chơi giải trí biển Hòn Thơm - Phú Quốc tại thị trấn An Thới, xã Hòn Thơm, huyện Phú Quốc (nay là phường An Thới, thành phố Phú Quốc) | TMD    | 139,51                        | 23,18                           | 116,33            | CLN                     | An Thới                  | - Giấy chứng nhận đầu tư: 4540008520 ngày 11/11/2015; chứng nhận thay đổi lần 7 ngày 14/12/2021.<br>- Quyết định số 486/QĐ-TTg ngày 30/3/2021 của Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt Điều chỉnh cục bộ điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng đảo Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2030.<br>- Thông báo số 229/TB-VP ngày 20/12/2021 của Văn phòng HĐND và UBND thành phố Phú Quốc về Kết luận của Phó chủ tịch UBND thành phố Trần Chiến Thắng tại cuộc họp thông qua báo cáo thẩm định phương án bổ sung bồi thường về đất đai, cây trồng và vật kiến trúc của các hộ dân trong khu quy hoạch xây dựng dự án.<br>- Diện tích chưa giao, cho thuê đất 116,33ha. | ĐKM 2023                 |         |
| 2          | Khu đất đấu giá tại khu phố 7, đường Trần Hưng Đạo, phường Dương Đông, Tp. Phú Quốc (Công an tỉnh)  | TMD    | 0,63                          |                                 | 0,63              | CAN                     | Dương Đông               | - Kế hoạch 62/KH-UBND ngày 21/3/2022 của UBND tỉnh về Đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.<br>- Quyết định số 183/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của UBND tỉnh về việc thu hồi đất do tự nguyện trả lại đất của Công an tỉnh Kiên Giang, giao đất cho Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Kiên Giang để quản lý.   | ĐKM 2023                 |         |
| 3          | Khu Biệt thự cao cấp Village Búng Gội.  | ONT    | 3,48                          |                                 | 3,48              |                         | Cửa Dương                | - Quy hoạch chi tiết 1/500: 64/QĐ-BQLKKTQP ngày 17/6/2019.<br>- Quyết định chủ trương đầu tư: 29/QĐ-BQLKKTQP ngày 9/2/2018. Quyết định 79/QĐ-BQLKKTQP ngày 12/5/2021.<br>- Công văn số 9633/VP-KT ngày 06/12/2021 của Văn phòng UBND tỉnh Kiên Giang về việc chấp thuận điều chỉnh, cập nhật diện tích, ranh giới dự án.  | ĐKM 2023                 |         |
| 4          | Khu dân cư Khánh Hiệp Phú Quốc.   | ONT    | 5,60                          |                                 | 5,60              |                         | Dương Tơ                 | - Công văn số 1081/UBND-KT ngày 12/8/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc chấp thuận về địa điểm đầu tư dự án.<br>- Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (lần 01): 190/QĐ-BQLKKTQP ngày 23/8/2021.   | ĐKM 2023                 |         |
| 5          | Khu dân cư Newland Phú Quốc   | ONT    | 6,50                          |                                 | 6,50              |                         | Cửa Dương                | - Quyết định số 252/QĐ-BQLKKTQP ngày 29/10/2021 của Ban QLKKT Phú Quốc về chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư.   | ĐKM 2023                 |         |
| <b>2.3</b> | <b>Các khu vực sử dụng đất khác</b>   |        |                               |                                 |                   |                         |                          |   |                          |         |
| -          | Chuyển mục đích đất ở nông thôn của hộ gia đình cá nhân   | ONT    | 26,10                         |                                 | 26,10             |                         | 07 xã                    | - Nhu cầu của hộ gia đình, cá nhân.   | ĐKM 2023                 |         |
| -          | Chuyển mục đích đất ở Đô thị của hộ gia đình cá nhân  | ODT    | 25,00                         |                                 | 25,00             |                         | 02 phường                | - Nhu cầu của hộ gia đình, cá nhân.   | ĐKM 2023                 |         |